

Hướng dẫn về Mua sắm

Tháng 7 năm 2013



ADB

Hướng dẫn về Mua sắm

Tháng 7 năm 2013

Asian Development Bank

© Ngân hàng Phát triển Châu Á 2013

Bảo hộ tất cả mọi quyền. Xuất bản năm 2013.
In tại Philippines.

ISBN 978-92-9254-192-7 (Bản in)
ISBN 978-92-9254-193-4 (Bản PDF)
Lô ấn phẩm số TIM 135811

Dữ liệu thực mục xuất bản

Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Hướng dẫn về Mua sắm

Thành phố Mandaluyong, Philippines: Ngân hàng Phát triển Châu Á, 2013.

1. Mua sắm đấu thầu. I. Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Ngân hàng Phát triển Châu Á
Số 6 đại lộ ADB, Thành phố Mandaluyong
1550 Metro Manila Philippines
Tel +63 2 632 4444
Fax +63 2 636 2444
www.adb.org

Để đặt sách, đề nghị liên hệ:

Ban quan hệ đối ngoại

Fax +63 2 636 2648

adbpub@adb.org

Mục lục

I. Giới thiệu	1
1.1 Mục đích	1
1.2 Các quy định chung	2
1.5 Phạm vi áp dụng của Hướng dẫn	3
1.6 Tính hợp lệ	3
1.9 Hợp đồng trước và tài trợ hồi tố	5
1.10 Liên doanh	5
1.11 Đánh giá của ADB	5
1.12 Mua sắm không hợp lệ	6
1.13 Tham chiếu đối với ADB	6
1.14 Gian lận và tham nhũng	6
1.16 Kế hoạch mua sắm	9
II. Đấu thầu cạnh tranh quốc tế	10
A. Khái quát	10
2.1 Giới thiệu	10
2.2 Loại và quy mô hợp đồng	10
2.6 Đấu thầu hai giai đoạn	11
2.7 Thông báo và quảng cáo	12
2.9 Sơ tuyển nhà thầu	13
B. Hồ sơ mời thầu	14
2.11 Khái quát	14
2.13 Hiệu lực hồ sơ dự thầu và bảo lãnh dự thầu	15
2.15 Ngôn ngữ	16
2.16 Tính rõ ràng của hồ sơ mời thầu	16
2.19 Các tiêu chuẩn	17
2.20 Sử dụng thương hiệu	17
2.21 Giá dự thầu	17
2.24 Điều chỉnh giá	18
2.26 Vận tải và bảo hiểm	19
2.28 Điều khoản về tiền tệ	20

2.29	Đồng tiền bỏ thầu	20
2.31	Chuyển đổi đồng tiền để so sánh thầu	20
2.32	Đồng tiền thanh toán	21
2.34	Điều khoản và hình thức thanh toán	21
2.37	Dự thầu thay thế	22
2.38	Các điều khoản của hợp đồng	22
2.39	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	22
2.41	Điều khoản về thưởng và Bồi thường thiệt hại	23
2.42	Trường hợp bất khả kháng	24
2.43	Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp	24
C. Mở thầu, xét thầu và trao thầu		24
2.44	Thời gian chuẩn bị hồ sơ mời thầu	24
2.45	Thủ tục mở thầu	25
2.46	Làm rõ hoặc sửa đổi hồ sơ dự thầu	25
2.47	Tính bảo mật	26
2.48	Kiểm tra hồ sơ dự thầu	26
2.49	Xét thầu và so sánh hồ sơ dự thầu	26
2.55	Những ưu đãi trong nước	28
2.57	Gia hạn hiệu lực hồ sơ dự thầu	28
2.58	Hậu tuyển nhà thầu	29
2.59	Trao hợp đồng	29
2.60	Công bố trao hợp đồng	29
2.61	Loại bỏ toàn bộ hồ sơ dự thầu	30
2.65	Giải quyết kiến nghị	31
D. Các hình thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế được điều chỉnh		31
2.66	Các hoạt động liên quan đến chương trình nhập khẩu	31
2.68	Mua sắm hàng hóa	32
2.69	Đặt hàng lại	32
III. Các hình thức mua sắm khác		33
3.1	Khái quát	33
3.2	Đấu thầu quốc tế hạn chế	33
3.3	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	34
3.5	Mua sắm	35

3.6	Hợp đồng trực tiếp	35
3.8	Tự thực hiện	36
3.9	Mua sắm từ các cơ quan chuyên trách	37
3.10	Đại lý mua sắm	37
3.11	Đại lý giám sát	37
3.12	Mua sắm trong các khoản vay dành cho các trung gian tài chính	38
3.13	Mua sắm theo hình thức BOO/BOT/BOOT, nhượng quyền và thỏa thuận của khu vực tư nhân tương tự khác	38
3.14	Mua sắm dựa trên kết quả thực hiện	39
3.16	Mua sắm trong các khoản vay do ADB bảo lãnh	40
3.17	Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình mua sắm	40
3.18	Mua sắm trong các khoản hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và các trường hợp khẩn cấp	41
Phụ lục 1: Đánh giá của ADB đối với các quyết định mua sắm		42
1.	Lịch trình mua sắm	42
2.	Kiểm tra trước	42
5.	Kiểm tra sau	44
Phụ lục 2: Những ưu đãi trong nước		46
1.	Ưu đãi đối với các hàng hóa sản xuất trong nước	46
7.	Ưu đãi đối với các nhà thầu trong nước	48
Phụ lục 3: Hướng dẫn đối với các nhà thầu		49
1.	Mục đích	49
2.	Trách nhiệm mua sắm	49
3.	Vai trò của ADB	49
5.	Thông tin về đấu thầu	50
6.	Vai trò của nhà thầu	50
10.	Tính bảo mật	51
11.	Hành động của ADB	52
15.	Giải quyết kiến nghị	53

I. Giới thiệu

Mục đích

1.1 Mục đích của Hướng dẫn này là nhằm thông báo cho các đối tượng thực hiện một dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần từ khoản vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), khoản viện trợ không hoàn lại do ADB tài trợ, hoặc các quỹ do ADB quản lý,¹ về các chính sách quản lý mua sắm hàng hóa, công trình, và dịch vụ (không kể dịch vụ tư vấn)² cần thiết cho dự án. Hiệp định tài trợ quy định các mối quan hệ pháp lý giữa Bên vay³ và ADB, và Hướng dẫn này sẽ được áp dụng đối với việc mua sắm hàng hóa và công trình cho dự án, như quy định trong hiệp định tài trợ. Quyền và nghĩa vụ của Bên vay và bên cung cấp hàng hóa và công trình cho dự án được quy định trong hồ sơ mời thầu, và trong các hợp đồng được ký kết giữa Bên vay với các bên cung cấp hàng hóa và công trình, nhưng không được trình bày trong Hướng dẫn này và hiệp định tài trợ. Không ai ngoài các bên tham gia hiệp định tài trợ được thực hiện các quyền hoặc có bất kỳ yêu cầu nào đối với khoản tài trợ.

¹ Vì mục đích của hướng dẫn này, tài trợ của ADB sẽ bao gồm cả các khoản tài trợ từ các quỹ do ADB quản lý.

² Đối với việc tuyển chọn và sự tham gia của chuyên gia tư vấn, xem *Hướng dẫn về Sử dụng tư vấn của ADB và Bên vay*. Tham khảo phần “Hàng hóa và công trình” trong hướng dẫn mua sắm này bao gồm các dịch vụ liên quan như vận tải, bảo hiểm, lắp ráp, uỷ thác, đào tạo và bảo dưỡng ban đầu. Các điều khoản của hướng dẫn này cũng áp dụng cho các dịch vụ như khoan thăm dò, lập bản đồ và các hoạt động tương tự.

³ Thuật ngữ “Bên vay” được sử dụng trong hướng dẫn này bao gồm những đối tượng được nhận các khoản viện trợ không hoàn lại của ADB và các quỹ do ADB quản lý, và cũng bao gồm các cơ quan điều hành dự án. Trong một số trường hợp, Bên vay chỉ đóng vai trò như một trung gian, và dự án được thực hiện bởi một đơn vị khác, trong những trường hợp này, tham khảo hướng dẫn này cho Bên vay bao gồm cả những đơn vị như vậy, cũng như các Bên vay lại theo thỏa thuận cho vay lại.

Các quy định chung

1.2 Trách nhiệm đối với việc thực hiện dự án và do vậy việc trao thầu và quản lý các hợp đồng của dự án sẽ thuộc về Bên vay. Về phần mình, ADB có nghĩa vụ đảm bảo rằng số tiền tài trợ được sử dụng một cách hiệu quả và kinh tế. Theo thông lệ, các thủ tục và nguyên tắc mua sắm cụ thể mà các dự án phải tuân theo khi thực hiện phụ thuộc vào tình hình cụ thể của từng trường hợp, nhìn chung yêu cầu thực hiện của ADB tuân theo 5 nguyên tắc cơ bản sau:

- (a) Trừ trường hợp được Ban Giám đốc Điều hành quyết định khác đi, (i) các khoản vay và viện trợ không hoàn lại từ các nguồn vốn thuộc các Quỹ Đặc biệt chỉ được sử dụng để mua sắm hàng hóa, công trình và dịch vụ được sản xuất tại và cung ứng từ các quốc gia thành viên phát triển đã đóng góp vốn vào các quỹ đặc biệt nêu trên hoặc từ các quốc gia thành viên đang phát triển; và (ii) các khoản vay và viện trợ không hoàn lại từ nguồn vốn thông thường của ADB hoặc từ các quỹ do ADB quản lý chỉ được sử dụng để mua sắm hàng hóa, công trình, và các dịch vụ được sản xuất tại và cung ứng từ các quốc gia thành viên;
- (b) Yêu cầu về tính kinh tế và hiệu quả trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm việc mua sắm hàng hóa và công trình liên quan;
- (c) ADB muốn việc cung cấp cho tất cả các nhà thầu hợp lệ của các nước phát triển⁴ và đang phát triển các thông tin và cơ hội bình đẳng để cạnh tranh cung cấp hàng hóa và công trình do ADB tài trợ;
- (d) ADB muốn khuyến khích phát triển xây dựng hợp đồng trong nước và các ngành sản xuất của Bên vay; và
- (e) Tầm quan trọng của tính minh bạch trong quá trình mua sắm.

1.3 Cạnh tranh công khai là yếu tố để việc mua sắm công có hiệu quả. Bên vay sẽ lựa chọn hình thức mua sắm cụ thể phù hợp nhất. Trong hầu hết các trường hợp, đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB), được quản lý một cách phù hợp, và với những ưu đãi cho hàng hóa sản xuất trong nước và, khi thích hợp, cho các nhà thầu trong nước⁵ đối với các công trình theo các điều kiện đã được quy định là hình thức phù hợp nhất. Do vậy, trong hầu hết trường hợp, ADB yêu cầu Bên vay mua sắm hàng

⁴ Xem đoạn 1.6, 1.7, và 1.8.

⁵ Vì mục đích của Hướng dẫn này, "nhà thầu" chỉ là các công ty cung cấp các dịch vụ xây dựng.

hóa, công trình và dịch vụ thông qua ICB áp dụng cho các bên cung ứng và nhà thầu hợp lệ.⁶ Phần II của Hướng dẫn này sẽ trình bày các thủ tục về ICB.

1.4 Khi đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) không phải là hình thức mua sắm phù hợp nhất thì có thể sử dụng các hình thức mua sắm khác. Phần III sẽ trình bày các hình thức mua sắm khác và các trường hợp để áp dụng các hình thức này một cách phù hợp nhất. Các hình thức đặc biệt mà có thể được phép sử dụng cho việc mua sắm trong một dự án cụ thể sẽ được quy định trong hiệp định tài trợ. Các hợp đồng đặc thù được tài trợ theo dự án, và các hình thức mua sắm của các hợp đồng này, nhất quán với hiệp định tài trợ, được cụ thể hóa trong kế hoạch mua sắm như trình bày tại đoạn 1.16 của Hướng dẫn này.

Phạm vi áp dụng của Hướng dẫn

1.5 Các thủ tục được nêu trong Hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các hợp đồng về hàng hóa và công trình được ADB.⁷ tài trợ toàn bộ hoặc một phần. Đối với việc mua sắm hàng hóa và công trình không do ADB tài trợ, Bên vay có thể áp dụng các thủ tục khác. Trong những trường hợp như vậy, ADB cần được thỏa mãn rằng các thủ tục được áp dụng sẽ đáp ứng các nghĩa vụ của Bên vay để đưa dự án được thực hiện đúng hạn và hiệu quả, và rằng hàng hóa và công trình được mua sắm:

- (a) có chất lượng tốt và phù hợp với quy mô dự án;
- (b) sẽ được cung cấp hoặc hoàn thành đúng hạn; và
- (c) có mức giá sao cho không ảnh hưởng bất lợi đến khả năng kinh tế và tài chính của dự án.

Tính hợp lệ

1.6 Để thúc đẩy cạnh tranh, ADB cho phép các nhà thầu từ các quốc gia hợp lệ cung cấp hàng hóa, công trình và dịch vụ cho các dự án ADB tài trợ.⁸ Các điều kiện tham gia sẽ được hạn chế chỉ ở mức các điều kiện cần thiết để đảm bảo khả năng của nhà thầu hoàn thành các hợp đồng thương thảo.

⁶ Xem đoạn 1.6, 1.7, và 1.8.

⁷ Bao gồm cả các trường hợp khi Bên vay sử dụng một đơn vị mua sắm theo đoạn 3.10.

⁸ Xem đoạn 2.11.

1.7 Liên quan đến các hợp đồng được ADB tài trợ toàn bộ hoặc một phần, ADB không cho phép Bên vay từ chối sự tham gia của một nhà thầu vì các lý do không liên quan đến năng lực và nguồn lực để thực hiện thành công hợp đồng; và cũng không cho phép Bên vay loại trừ nhà thầu vì những lý do như trên. Do đó, Bên vay phải đánh giá cẩn thận khả năng kỹ thuật và tài chính của nhà thầu để đảm bảo nhà thầu có khả năng thực hiện hợp đồng cụ thể.

1.8 Các trường hợp ngoại lệ:

- (a) Các công ty của một nước hoặc hàng hóa được sản xuất tại một nước có thể bị loại trừ nếu, theo một điều luật phù hợp với quyết định của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (LHQ) được thực hiện theo Chương VII của Hiến chương Liên Hợp Quốc, Bên vay cấm tất cả các hàng hoá nhập khẩu từ, hoặc thanh toán cho một quốc gia, cá nhân, hay đơn vị cụ thể. Khi Bên vay cấm thanh toán cho một công ty hay cho các hàng hóa cụ thể theo đạo luật như vậy, công ty đó có thể được loại trừ.
- (b) Công ty do Bên vay thuê tuyển để cung cấp dịch vụ tư vấn chuẩn bị hoặc thực hiện dự án, và bất kỳ đơn vị trực thuộc nào của công ty này, sẽ không được phép cung cấp hàng hóa, công trình hoặc dịch vụ bắt nguồn từ hoặc quan hệ trực tiếp với các dịch vụ tư vấn của công ty đối với việc chuẩn bị và thực hiện dự án. Điều khoản này không áp dụng đối với các công ty (tư vấn, nhà thầu, hoặc cung ứng) cùng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng chìa khóa trao tay hoặc hợp đồng thiết kế và xây dựng.⁹
- (c) Các doanh nghiệp nhà nước tại các nước đi vay có thể tham gia với tư cách nhà thầu chỉ khi họ có thể đảm bảo rằng họ (i) tự chủ về mặt pháp lý và tài chính, (ii) hoạt động theo luật thương mại, và (iii) không phải là các đơn vị phụ thuộc của Bên vay hoặc Bên vay lại.¹⁰
- (d) Một công ty hoặc cá nhân mà ADB tuyên bố không hợp lệ theo mục (d) của đoạn 1.14 trong Hướng dẫn này hoặc theo Chính sách chống tham nhũng của ADB và theo cuốn Hướng dẫn và Nguyên tắc Liêm chính (cả hai tài liệu thường xuyên được cập nhật), sẽ không hợp lệ để được trao hợp đồng do ADB tài trợ hoặc do ADB quản lý, hay nhận được lợi ích tài

⁹ Xem đoạn 2.5.

¹⁰ Không phải các đơn vị tự thực hiện, như theo đoạn 3.8.

chính hoặc lợi ích nào khác từ hợp đồng do ADB tài trợ hoặc ADB quản lý trong một khoảng thời gian do ADB quyết định.

Hợp đồng trước và tài trợ hồi tố

1.9 ADB khuyến khích Bên vay tiến hành các bước mua sắm ban đầu trước khi ký hiệp định tài trợ liên quan. Trong trường hợp như vậy, các thủ tục mua sắm, bao gồm quảng cáo, phải phù hợp với Hướng dẫn để các hợp đồng thực tế hợp lệ với khoản tài trợ của ADB, và ADB sẽ rà soát quá trình sử dụng của Bên vay. Bên vay áp dụng hình thức hợp đồng trước như vậy phải tự chịu rủi ro, và bất kỳ sự nhất trí nào của ADB về các thủ tục, tài liệu, hoặc đề xuất trao thầu cũng không có nghĩa ADB cam kết tài trợ cho dự án liên quan. Nếu hợp đồng đã được ký kết, việc giải ngân của ADB cho bất kỳ khoản thanh toán nào mà Bên vay đã thực hiện theo hợp đồng trước khi ký kết hiệp định tài trợ được coi là tài trợ hồi tố và chỉ được phép thực hiện trong phạm vi được xác định trong hiệp định tài trợ.

Liên doanh

1.10 Bất kỳ công ty nào cũng có thể dự thầu độc lập hoặc dưới hình thức liên doanh, có sự chứng thực việc liên doanh và một số nghĩa vụ pháp lý, với các công ty trong nước và/hoặc nước ngoài, nhưng ADB không chấp nhận các điều kiện dự thầu mà yêu cầu việc liên doanh bắt buộc hoặc các hình thức hợp tác bắt buộc khác giữa các công ty.

Đánh giá của ADB

1.11 ADB sẽ đánh giá các thủ tục mua sắm, các tài liệu, xét thầu, đề xuất trao thầu, và các hợp đồng để đảm bảo rằng quá trình mua sắm được thực hiện phù hợp với các thủ tục đã thỏa thuận. Các thủ tục đánh giá này được trình bày trong Phụ lục 1. Kế hoạch mua sắm được ADB thông qua¹¹ sẽ xác định rõ phạm vi áp dụng các thủ tục đánh giá này đối với các hạng mục khác nhau về hàng hóa và công trình được ADB tài trợ toàn bộ hoặc một phần.

¹¹ Xem đoạn 1.16.

Mua sắm không hợp lệ

1.12 ADB tài trợ cho các khoản chi tiêu hàng hóa và công trình được mua sắm theo quy định của hiệp định tài trợ và theo Hướng dẫn này. Nếu việc mua sắm không được thực hiện theo cam kết, ADB sẽ tuyên bố mua sắm không hợp lệ, và thường huỷ bỏ phần tài trợ được phân bổ cho hàng hóa và công trình mua sắm không hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, ADB có thể cho phép đấu thầu lại sau khi tuyên bố việc mua sắm không hợp lệ. Ngoài ra, ADB có thể tiến hành các biện pháp khác được quy định trong hiệp định tài trợ. Nếu một hợp đồng được trao sau khi nhận được ý kiến “không phản đối” của ADB, ADB vẫn có quyền thay đổi để tuyên bố việc mua sắm không hợp lệ nếu kết luận được rằng ý kiến “không phản đối” đó được đưa ra trên cơ sở thông tin chưa đầy đủ, không chính xác hay bị lừa dối hoặc các điều khoản và điều kiện của hợp đồng bị sửa đổi mà không có sự thông qua của ADB.

Tham chiếu đối với ADB

1.13 Khi ADB tài trợ toàn bộ hoặc một phần hợp đồng, ADB phải được tham chiếu đến trong hồ sơ mời thầu với nội dung cụ thể như sau:

“.....(tên Bên vay)..... đã nhận một khoản vốn vay từ (Nguồn vốn thông thường hoặc Nguồn vốn đặc biệt) của Ngân hàng Phát triển Châu Á để trang trải chi phí của (tên dự án) và dự kiến sử dụng số tiền của khoản vay này để thanh toán theo hợp đồng (các hợp đồng) theo thư mời thầu đã được phát hành. Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng (các hợp đồng) và điều kiện để Ngân hàng Phát triển Châu Á thanh toán là phải tuân thủ theo các điều kiện và điều khoản của Hiệp định vay, bao gồm *Hướng dẫn mua sắm*. Trừ khi ADB có quy định khác, không ai khác ngoài (tên Bên vay) có quyền đòi hỏi quyền lợi từ Hiệp định vay hoặc yêu cầu rút vốn vay”

Gian lận và tham nhũng

1.14 Chính sách chống tham nhũng của ADB yêu cầu Bên vay (bao gồm những người thụ hưởng từ hoạt động tài trợ của ADB) cũng như các bên đấu thầu, nhà thầu và nhà cung ứng trong các hợp đồng do ADB tài trợ phải tôn trọng

những tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong quá trình mua sắm và thực hiện các hợp đồng đó. Theo chính sách¹² này, trong phạm vi của Hướng dẫn, ADB sẽ:

- (a) định nghĩa những thuật ngữ dưới đây vì mục đích của điều khoản này như sau:
 - (i) “hành vi tham nhũng” là tặng, cho, nhận hoặc đòi hỏi, trực tiếp hay gián tiếp, bất cứ tài sản có giá trị làm ảnh hưởng bất lợi tới các hành động của bên kia;
 - (ii) “hành vi gian lận” là bất kỳ hành động trình bày sai sự thật hoặc bỏ qua sự thật, mà cố ý hay vô tình làm sai lệch, hoặc có chủ ý làm sai lệch một bên liên quan để có lợi về tài chính hoặc lợi ích khác, hoặc để né tránh trách nhiệm;
 - (iii) “hành vi ép buộc” là làm thiệt hại, hoặc đe dọa làm thiệt hại thiệt hại, trực tiếp hay gián tiếp, các cá nhân hoặc tài sản của họ để ảnh hưởng đến sự tham gia của họ trong quá trình mua sắm, hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng;
 - (iv) “hành vi thông đồng” là sự thỏa thuận giữa hai hoặc nhiều bên đấu thầu, có biết hoặc không biết Bên vay, để tác động đến hành động của bên thứ ba trong quá trình mua sắm hoặc thực hiện hợp đồng;
- (b) sẽ huỷ bỏ đề nghị trao hợp đồng nếu ADB xác định rằng nhà thầu được dự kiến trao hợp đồng, trực tiếp hoặc thông qua một đại lý, có liên quan đến các hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc hay thông đồng trong quá trình cạnh tranh cho hợp đồng đó;
- (c) huỷ bỏ phần tài trợ đã phân bổ cho một hợp đồng vào bất cứ lúc nào ADB xác định được rằng đại diện của Bên vay hoặc bên hưởng lợi từ khoản tài trợ của ADB có liên quan đến các hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc hay thông đồng trong quá trình mua sắm hoặc thực hiện hợp đồng mà Bên vay không có hành động kịp thời và phù hợp để giải quyết tình hình, thỏa mãn với ADB;
- (d) hạn chế một công ty hoặc cá nhân, tại bất kỳ thời điểm nào, theo Chính sách chống tham nhũng của ADB và theo cuốn Hướng dẫn và Nguyên tắc Liêm chính (cả hai tài liệu thường xuyên được cập nhật), bao gồm cả tuyên bố việc không hợp lệ, vĩnh viễn hoặc trong một khoảng thời gian

¹² Xem Chính sách Chống Tham nhũng của ADB (<http://www.adb.org/Documents/Policies/Anticorruption>) và cuốn Hướng dẫn và Nguyên tắc Liêm chính (<http://www.adb.org/Documents/Guidelines/Integrity-Guidelines-Procedures>).

nhất định, tham gia vào các hoạt động do ADB tài trợ hoặc quản lý hay nhận được lợi ích tài chính hoặc lợi ích nào khác từ hợp đồng do ADB tài trợ hoặc ADB quản lý, nếu vào bất cứ lúc nào ADB xác định được rằng một công ty hoặc một cá nhân, trực tiếp hoặc thông qua một đại lý, liên quan đến các hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc hay thông đồng hoặc các hành động bị nghiêm cấm khác; và

- (e) có quyền yêu cầu đưa một điều khoản vào các tài liệu mời thầu và hợp đồng do ADB tài trợ buộc các nhà thầu, nhà cung ứng cho phép ADB hoặc đại diện của ADB thanh tra tài khoản, báo cáo và các tài liệu khác liên quan đến việc cung cấp hồ sơ dự thầu và thực hiện hợp đồng của họ và có quyền đưa cơ quan kiểm toán do ADB chỉ định tiến hành kiểm toán các hồ sơ trên.

- 1.15 (a) Khi có sự đồng ý cụ thể của ADB, bên hưởng lợi từ khoản tài trợ của ADB có thể đưa vào cam kết rằng nhà thầu sẽ tuân thủ, trong quá trình cạnh tranh hoặc thực hiện hợp đồng, luật pháp của nước đi vay về chống gian lận và tham nhũng (bao gồm cả hối lộ) như đã nêu trong hồ sơ mời thầu. ADB sẽ chấp thuận việc đưa vào cam kết này theo đề nghị của nước đi vay, với điều kiện các thỏa thuận quản lý các cam kết đó thoả mãn đối với ADB.
- (b) Khi hợp đồng được ADB tài trợ toàn bộ hoặc một phần, hợp đồng phải bao gồm cả cam kết của nhà thầu rằng trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng không được cho hoặc nhận các khoản như lệ phí, tiền thưởng, hoàn trả, quà tặng, hoa hồng hoặc các khoản chi khác ngoài các khoản mục đã nêu trong hồ sơ dự thầu.
- (c) ADB xem việc mâu thuẫn về lợi ích là trường hợp theo đó một bên có lợi ích mà có thể ảnh hưởng bất lợi tới việc thực hiện của bên đó đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm chính thức, các nghĩa vụ hợp đồng, hoặc tuân thủ với các luật và quy định phù hợp, và việc xung đột lợi ích như vậy có thể góp phần tạo ra một hành động bị cấm theo chính sách chống tham nhũng. Theo yêu cầu của chính sách chống tham nhũng thì Bên vay (bao gồm những người thụ hưởng hoạt động tài trợ của ADB) cũng như các nhà thầu, nhà cung ứng trong các hợp đồng do ADB tài trợ phải tôn trọng những tiêu chuẩn đạo đức cao nhất, ADB sẽ thực hiện các hành động phù hợp để quản lý

việc xung đột lợi ích hoặc có thể từ chối đề xuất trao thầu nếu ADB xác định rằng việc xung đột lợi ích đó làm sai lệch sự thống nhất của quá trình mua sắm.

Kế hoạch mua sắm

1.16 Là một phần trong quá trình chuẩn bị dự án, Bên vay sẽ chuẩn bị và, trước khi đàm phán khoản vay, đệ trình cho ADB thông qua một kế hoạch mua sắm¹³ được ADB chấp thuận bao gồm: (i) các hợp đồng cụ thể về hàng hóa, công trình và/hoặc dịch vụ cần thiết để thực hiện dự án trong giai đoạn ít nhất 18 tháng đầu; (b) các hình thức mua sắm đề xuất cho các hợp đồng được phép thực hiện theo hiệp định tài trợ, và (c) các thủ tục đánh giá liên quan của ADB.¹⁴ Bên vay sẽ cập nhật kế hoạch mua sắm hàng năm hoặc trong quá trình thực hiện dự án khi cần thiết. Bên vay sẽ thực hiện kế hoạch mua sắm theo cách thức mà ADB đã thông qua.

¹³ Nếu dự án bao gồm phần lựa chọn dịch vụ tư vấn, kế hoạch mua sắm cũng sẽ bao gồm các biện pháp lựa chọn dịch vụ tư vấn phù hợp với *Hướng dẫn về Sử dụng tư vấn của ADB và Bên vay*. ADB sẽ công bố công khai kế hoạch mua sắm sơ bộ sau khi việc tài trợ được thông qua; các vấn đề bổ sung được cập nhật cũng sẽ được công bố công khai sau khi ADB thông qua.

¹⁴ Xem Phụ lục 1.

II. ĐẤU THẦU CẠNH TRANH QUỐC TẾ

A. Khái quát

Giới thiệu

2.1 Mục đích của đấu thầu cạnh tranh quốc tế, như được trình bày trong Hướng dẫn này, là nhằm cung cấp cho tất cả các nhà thầu tiềm năng và hợp lệ¹⁵ với thông báo đúng hạn và chính xác các yêu cầu của Bên vay và tạo cơ hội dự thầu bình đẳng đối với hàng hóa và công trình theo yêu cầu.

Loại và quy mô hợp đồng

2.2 Tài liệu đấu thầu phải trình bày rõ ràng loại hợp đồng được tham gia và đề xuất các điều khoản hợp đồng. Loại hợp đồng phổ biến nhất quy định các khoản thanh toán trên cơ sở giá trọn gói hoặc theo đơn giá, hoặc kết hợp cả hai loại giá này.

2.3 Quy mô và phạm vi của từng hợp đồng phụ thuộc vào độ lớn, tính chất và địa điểm của dự án. Đối với các dự án yêu cầu nhiều loại hàng hóa và công trình, nhìn chung các hợp đồng riêng biệt sẽ được trao cho việc cung ứng và/hoặc lắp đặt các hạng mục khác nhau đối với thiết bị và nhà xưởng¹⁶ và đối với các công trình.

2.4 Đối với các dự án yêu cầu tương tự trừ các hạng mục thiết bị hoặc công trình tách biệt, việc mời thầu được thực hiện theo các lựa chọn hợp đồng khác

¹⁵ Xem đoạn 1.6, 1.7 và 1.8.

¹⁶ Vì mục đích của Hướng dẫn này, “nhà xưởng” là các thiết bị được lắp ráp, như một phương tiện sản xuất.

nhau mà sẽ thu hút sự quan tâm của cả các công ty lớn và nhỏ, mà có thể được phép, theo mong muốn của họ, tham gia đấu thầu cho từng hợp đồng (từng phần) hoặc cho một nhóm các hợp đồng tương tự (cả gói). Tất cả hồ sơ dự thầu và gói thầu sẽ được nhận vào cùng một thời hạn và được mở thầu và đánh giá đồng thời để xác định hồ sơ thầu và gói thầu chào giá thấp nhất cho Bên vay.¹⁷

2.5 Trong một số trường hợp nhất định, ADB có thể chấp nhận hoặc yêu cầu hợp đồng chìa khóa trao tay, theo đó việc thiết kế và kỹ thuật, việc cung ứng và lắp ráp thiết bị, và việc xây dựng một thiết bị hoặc công trình hoàn chỉnh sẽ được cung cấp theo một hợp đồng. Ngoài ra, Bên vay có thể tự chịu trách nhiệm đối với việc thiết kế và kỹ thuật, và mời thầu đối với một hợp đồng trách nhiệm duy nhất cho việc cung ứng và lắp ráp tất cả các hàng hóa và công trình cần thiết cho cấu phần của dự án. Việc thiết kế và xây dựng và quản lý hợp đồng phụ¹⁸ cũng phải được chấp nhận nếu phù hợp.¹⁹

Đấu thầu hai giai đoạn

2.6 (a) Trong trường hợp hợp đồng chìa khóa trao tay hoặc hợp đồng về các trang thiết bị và công trình lớn và phức tạp có tính đặc thù hoặc công nghệ viễn thông và thông tin phức tạp, các công trình này sẽ không phù hợp hoặc không nên xây dựng các đặc điểm kỹ thuật trước. Trong trường hợp này, thủ tục đấu thầu hai giai đoạn sẽ được áp dụng, theo đó các đề xuất kỹ thuật chưa xác định giá sẽ được mời trước. Các đề xuất này được xây dựng trên cơ sở thiết kế khái niệm hoặc tính chất hoạt động, và phụ thuộc vào những điều chỉnh và giải thích làm rõ về kỹ thuật cũng như thương mại. Tiếp theo việc làm rõ đề xuất kỹ thuật giai đoạn một sẽ là ban hành các hồ sơ thầu sửa đổi²⁰ và đệ trình các đề xuất kỹ thuật cuối cùng và với mức giá bỏ thầu trong giai đoạn hai.

¹⁷ Xem đoạn 2.49-2.54 về các thủ tục xét thầu.

¹⁸ Trong xây dựng, một nhà thầu quản lý thường không thực hiện trực tiếp các công việc mà ký hợp đồng thầu phụ và quản lý các công việc của các nhà thầu khác, chịu toàn bộ trách nhiệm và rủi ro về giá, chất lượng và thực hiện đúng thời hạn. Ngược lại, một nhà quản lý xây dựng là một chuyên gia tư vấn hoặc một đại lý của Bên vay nhưng không chịu các rủi ro nêu trên. (Nếu được ADB tài trợ, các dịch vụ của bên quản lý xây dựng cần được thuê tuyển theo *Hướng dẫn về sử dụng tư vấn của ADB và Bên vay*).

¹⁹ Xem đoạn 3.14 và 3.15 về hợp đồng dựa vào kết quả hoạt động.

²⁰ Khi sửa đổi các hồ sơ dự thầu của giai đoạn 2 Bên vay cần lưu ý tính bảo mật của các đề xuất kỹ thuật của các nhà thầu được sử dụng trong giai đoạn 1, nhất quán với những yêu cầu về tính minh bạch và bản quyền.

- (b) Các thủ tục hai phong bì, trong đó các gói thầu nằm trong các phong bì riêng biệt cho các đề xuất kỹ thuật và tài chính sẽ được đệ trình đồng thời, có thể được sử dụng để mua sắm hàng hóa, công trình hoặc các hợp đồng chìa khóa trao tay. Bên vay có sự lựa chọn để sử dụng thủ tục hai phong bì cho việc đấu thầu hai giai đoạn hay một giai đoạn. Đối với đấu thầu một giai đoạn, thủ tục hai phong bì, đề xuất kỹ thuật được mở trước và được đánh giá để xác định mức độ đáp ứng các hồ sơ thầu. Chỉ mở các đề xuất tài chính của bên tham gia đấu thầu có đề xuất kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu để đánh giá và so sánh về tài chính. Các đề xuất tài chính của bên tham gia đấu thầu, có các đề xuất kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu, sẽ trả lại mà không cần mở. Đối với thủ tục đấu thầu hai giai đoạn – hai phong bì, các bên tham gia đấu thầu được phép sửa đổi các đề xuất kỹ thuật nhằm đảm bảo việc đáp ứng cùng tiêu chuẩn kỹ thuật. Chỉ có các đề xuất tài chính bao gồm đề xuất giá bổ sung của các bên tham gia thầu, những người có các đề xuất kỹ thuật gốc hoặc sửa đổi được xác định là phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật đã thỏa thuận, sẽ được mở để đánh giá và so sánh. Việc sử dụng các thủ tục này phải có sự chấp thuận của ADB và Bên vay.

Thông báo và quảng cáo

2.7 Việc thông báo đúng hạn các cơ hội dự thầu là cần thiết trong đấu thầu cạnh tranh. Đối với các dự án bao gồm thủ tục đấu thầu cạnh tranh quốc tế, Bên vay được yêu cầu chuẩn bị và trình ADB dự thảo thông báo đấu thầu chung. ADB sẽ thu xếp việc công bố thông báo.²¹ Thông báo sẽ bao gồm các thông tin liên quan đến Bên vay (hoặc Bên vay tiềm năng), khối lượng và mục đích của khoản vay, phạm vi mua sắm theo đấu thầu cạnh tranh quốc tế, tên, số điện thoại, địa chỉ email (hoặc số fax) và địa chỉ của đơn vị chịu trách nhiệm mua sắm của Bên vay và địa chỉ website nơi mà thông báo về mua sắm được đăng tải. Nếu đã xác định, thời gian dự kiến về sơ tuyển hoặc các hồ sơ đấu thầu sẽ được công bố. Trừ trường hợp lập hợp đồng trước²² việc sơ tuyển hoặc các hồ sơ đấu thầu có liên quan, cũng như trong các trường hợp tương tự, sẽ không được công bố công khai trước ngày công bố thông báo đấu thầu chung.

²¹ Trên ADB website: www.adb.org

²² Xem đoạn 1.9.

2.8 Thư mời sơ tuyển hoặc dự thầu, cũng như trong các trường hợp tương tự, sẽ được quảng cáo như các thông báo mua sắm cụ thể trên website của ADB cũng như trên (i) một tờ báo lưu hành toàn quốc của Bên vay (ít nhất trên một tờ báo tiếng Anh, nếu có), hoặc (ii) một website bằng tiếng Anh được nhiều người biết và có thể dễ dàng truy cập. Một bản sao thư mời thầu sẽ được gửi cho ADB để thông qua và công bố trên website của ADB phù hợp với các điều khoản của hiệp định tài trợ.

Sơ tuyển nhà thầu

2.9 Việc sơ tuyển nhà thầu có thể cần thiết đối với các công trình lớn hoặc phức tạp, hoặc trong bất kỳ trường hợp khác trong đó mức chi phí cao cho việc chuẩn bị chi tiết các gói thầu có thể không khuyến khích sự cạnh tranh, như các thiết bị thiết kế riêng, nhà xưởng công nghiệp, các dịch vụ có tính chất chuyên ngành, một số hợp đồng công nghệ và thông tin phức tạp và các hợp đồng thực hiện dưới hình thức chìa khóa trao tay, thiết kế và xây dựng, hoặc quản lý hợp đồng. Điều này cũng đảm bảo rằng thư mời thầu chỉ được mở rộng cho những người có khả năng và nguồn lực phù hợp. Việc sơ tuyển phải hoàn toàn dựa vào khả năng và các nguồn lực của các nhà thầu dự kiến trong việc thực hiện tốt một hợp đồng cụ thể, có tính tới (a) kinh nghiệm và hoạt động trước đây đối với các hợp đồng tương tự, (b) khả năng về trang thiết bị xây dựng hoặc sản xuất, và (c) tình hình tài chính.²³

2.10 Thư mời sơ tuyển tham gia đấu thầu các hợp đồng cụ thể hoặc một nhóm các hợp đồng tương tự phải được quảng cáo và thông báo như được mô tả trong các đoạn 2.7 và 2.8 ở trên. Quy mô hợp đồng và thông báo rõ ràng về yêu cầu tuyển chọn sẽ được gửi cho những bên muốn dự tuyển. Nhìn chung, cần dành tối thiểu là 6 tuần cho việc chuẩn bị để nộp hồ sơ dự tuyển. Sẽ không hạn chế số lượng nhà thầu tham gia sơ tuyển, và tất cả các nhà thầu có khả năng thực hiện tốt phù hợp với các tiêu chí sơ tuyển đã được thông qua sẽ được sơ tuyển và được mời nộp hồ sơ dự thầu. Ngay khi việc sơ tuyển được hoàn tất, tài liệu thầu sẽ được cung cấp cho các nhà thầu trúng sơ tuyển. Đối với việc sơ tuyển cho các nhóm hợp đồng được trao dẫn theo thời gian, việc hạn chế số lượng hoặc tổng giá trị trao thầu cho bất kỳ một nhà thầu nào có thể được thực

²³ ADB đã chuẩn bị tài liệu về các tiêu chuẩn sơ tuyển để Bên vay sử dụng đối với các loại hợp đồng phù hợp.

hiện dựa trên nguồn lực của nhà thầu. Danh sách các công ty được sơ tuyển trong các trường hợp như vậy sẽ được cập nhật định kỳ. Việc xác minh thông tin được cung cấp để được sơ tuyển sẽ được thực hiện vào thời điểm trao thầu, và việc trao thầu sẽ bị từ chối đối với nhà thầu không có khả năng hoặc nguồn lực để thực hiện tốt hợp đồng.

B. Hồ sơ mời thầu

Khái quát

- 2.11 (a) Hồ sơ mời thầu sẽ nêu rõ các giới hạn về tính hợp lệ trong đấu thầu đối với quốc gia thành viên được áp dụng theo như đoạn 1.2(a) của Hướng dẫn này, nếu có.
- (b) Điều quan trọng là hồ sơ mời thầu cung cấp tất cả các thông tin cần thiết cho nhà thầu để chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Trong khi chi tiết và tính phức tạp của các tài liệu này sẽ khác nhau phụ thuộc vào loại hàng hóa được mua sắm và quy mô hợp đồng, các tài liệu mời thầu thường bao gồm các thông tin sau: thư mời thầu, hướng dẫn cho các nhà thầu, mẫu hồ sơ dự thầu, các điều kiện của hợp đồng, cả điều kiện chung và cụ thể, các đặc điểm kỹ thuật, bảng kê số lượng và vốn rút, sơ đồ giá, và các phụ lục cần thiết, các bảo lãnh dự thầu theo thông lệ và các bảo lãnh thực hiện.
- 2.12 (a) Bên vay phải sử dụng các Tài liệu Đấu thầu Chuẩn phù hợp do ADB ban hành với những thay đổi tối thiểu được ADB chấp thuận để giải quyết các vấn đề cụ thể của dự án. Bất kỳ những thay đổi nào như vậy sẽ chỉ được thông báo thông qua bảng số liệu đấu thầu hoặc hợp đồng, hoặc thông qua các điều kiện cụ thể của hợp đồng, chứ không phải thông qua việc sửa đổi từ ngữ chuẩn của Tài liệu đấu thầu tiêu chuẩn của ADB. Khi không có tài liệu đấu thầu chuẩn phù hợp, Bên vay có thể sử dụng các điều khoản chuẩn khác của hợp đồng và các mẫu hợp đồng được quốc tế công nhận và được ADB chấp thuận.
- (b) Bên vay có thể sử dụng hệ thống điện tử để phát tài liệu mời thầu, với điều kiện ADB thấy như vậy là phù hợp. Nếu tài liệu thầu được gửi bằng hệ thống điện tử, hệ thống điện tử sẽ là sự đảm bảo để

tránh những sửa đổi đối với tài liệu thầu và không hạn chế việc tiếp cận của các nhà thầu đối với tài liệu thầu. Tài liệu thầu phải được cung cấp dưới dạng mẫu in cho các nhà thầu có yêu cầu. Một bản sao nguyên gốc các tài liệu điện tử sẽ được lưu giữ dưới dạng mẫu in, được chứng thực chữ ký, đóng dấu hoặc các công cụ khác được ADB chấp thuận.

Hiệu lực hồ sơ dự thầu và bảo lãnh dự thầu

2.13 Nhà thầu được yêu cầu đệ trình hồ sơ dự thầu có giá trị hiệu lực cho một khoảng thời gian được nêu trong hồ sơ thầu, có đủ thời gian để Bên vay hoàn thành việc so sánh và đánh giá hồ sơ dự thầu, đánh giá khuyến nghị trao thầu với ADB (nếu cần phải thực hiện tiền kiểm), và đạt được tất cả sự phê duyệt cần thiết để các hợp đồng được trao trong khoảng thời gian đó.

2.14 Bên vay có quyền lựa chọn yêu cầu bảo lãnh dự thầu. Khi được áp dụng, việc bảo lãnh dự thầu sẽ có khối lượng và hình thức như được xác định trong hồ sơ dự thầu²⁴ và vẫn còn hiệu lực trong vòng 4 tuần sau thời gian hiệu lực dự thầu, nhằm tạo khoảng thời gian hợp lý cho Bên vay hành động nếu việc bảo lãnh được sử dụng. Bảo lãnh dự thầu sẽ được giải phóng đối với các nhà thầu không trúng tuyển ngay sau khi hợp đồng được ký kết với các nhà thầu trúng tuyển. Khi có bảo lãnh dự thầu, Bên vay yêu cầu bên dự thầu ký một văn bản chấp thuận rằng nếu họ rút lui hoặc sửa đổi việc tham dự thầu trong thời gian hiệu lực hoặc họ được trao hợp đồng nhưng họ không ký hợp đồng hoặc không nộp bảo lãnh hoạt động trước ngày hết hạn được xác định trong hồ sơ dự thầu, nhà thầu sẽ bị đình chỉ tham dự thầu đối với tất cả các hợp đồng với Bên vay trong một khoảng thời gian nhất định.

²⁴ Bảo lãnh dự thầu, theo lựa chọn của nhà thầu, sẽ dưới hình thức séc được chứng thực, thư tín dụng hoặc bảo lãnh ngân hàng của một ngân hàng uy tín.

Ngôn ngữ

2.15 Theo Điều lệ ADB, ngôn ngữ làm việc của ADB là tiếng Anh và do vậy hồ sơ thầu và các tài liệu liên quan, bao gồm quảng cáo, sẽ được chuẩn bị bằng tiếng Anh. Khi sử dụng hơn một ngôn ngữ, bản tiếng Anh là bản chính.

Tính rõ ràng của hồ sơ mời thầu

2.16 Để khuyến khích đấu thầu cạnh tranh quốc tế, hồ sơ mời thầu cần được trình bày và mô tả rõ ràng và chính xác công trình cần được thực hiện, địa điểm thực hiện công trình, hàng hoá được cung cấp, địa điểm giao hàng hoặc lắp đặt, thời hạn giao hàng hoặc hoàn thành, yêu cầu hoàn thành công việc tối thiểu, và các yêu cầu về bảo lãnh và duy tu bảo dưỡng, cũng như các điều khoản và điều kiện thích hợp khác. Ngoài ra, nếu cần, các hồ sơ mời thầu phải xác định các hình thức kiểm định, tiêu chuẩn, và cách thức sẽ được triển khai nhằm đánh giá sự phù hợp của hàng hoá được giao, hoặc các công trình được thực hiện với những đặc điểm kỹ thuật cụ thể. Các bản vẽ phải phù hợp với bản thuyết minh mô tả đặc điểm kỹ thuật và phải quy định mức độ ưu tiên giữa các bản vẽ và bản thuyết minh trên.

2.17 Hồ sơ mời thầu phải chỉ rõ những tiêu chí nào, ngoài giá cả, sẽ được xem xét khi xét thầu, và các tiêu chí đó sẽ được định lượng hoặc đánh giá như thế nào. Nếu cho phép đấu thầu căn cứ theo tiêu chí thiết kế, nguyên vật liệu, thời gian hoàn tất, điều khoản thanh toán phụ, thì phải miêu tả rõ ràng các điều kiện cho phép chấp thuận và cách thức đánh giá các tiêu chí này.

2.18 Tất cả các nhà thầu có tiềm năng đều phải được cung cấp các thông tin như nhau và phải đảm bảo có cơ hội ngang nhau để nhận được các thông tin bổ sung một cách kịp thời. Bên vay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu có tiềm năng thăm quan địa điểm dự án. Đối với các hợp đồng xây dựng hoặc cung cấp phức tạp, đặc biệt là các hợp đồng đòi hỏi sửa chữa lại các công trình hoặc duy tu thiết bị hiện có, thì trước khi tổ chức đấu thầu Bên vay sẽ tổ chức một buổi gặp để các nhà thầu có tiềm năng trao đổi với đại diện Bên vay, để làm rõ các thông tin liên quan (gặp trực tiếp hoặc trực tuyến). Biên bản ghi nhớ của buổi gặp này sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tiềm năng và một bản sao biên bản này sẽ gửi cho ADB. Bất kỳ thông tin, diễn giải, sửa chữa sai sót, hoặc thay đổi bổ sung cho hồ sơ mời thầu phải được thông báo một cách kịp thời cho từng nhà thầu đã nhận hồ sơ mời thầu gốc và phải trước thời hạn cuối

cùng nhận hồ sơ đấu thầu để nhà thầu thực hiện hành động thích hợp. Nếu cần, thời hạn cuối cùng này sẽ được kéo dài. ADB sẽ nhận được một bản sao và sẽ được tham vấn để gửi ý kiến “không phản đối” khi hợp đồng được thực hiện theo hình thức kiểm tra trước.

Các tiêu chuẩn

2.19 Các tiêu chuẩn và đặc tính kỹ thuật nêu trong tài liệu đấu thầu cần tạo ra sự cạnh tranh rộng rãi nhất có thể nhưng vẫn phải đảm bảo tính năng chính hoặc các yêu cầu khác đối với hàng hoá và/hoặc công trình được mua sắm. Trong chừng mực có thể, Bên vay nên quy định các tiêu chuẩn được quốc tế chấp thuận như những tiêu chuẩn do Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế ban hành cho các thiết bị hoặc vật liệu hoặc nhân công. Khi các tiêu chuẩn quốc tế này không có hoặc không phù hợp thì có thể tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc gia. Trong tất cả các trường hợp, tài liệu đấu thầu phải nêu rằng thiết bị, vật liệu hoặc nhân công đáp ứng các tiêu chuẩn khác ở mức tương đương cũng sẽ được chấp thuận.

Sử dụng Thương hiệu

2.20 Chi tiết kỹ thuật phải dựa trên những đặc điểm liên quan và/hoặc các yêu cầu về vận hành. Cần tránh việc tham chiếu tới thương hiệu, số hiệu catalog hoặc những phân loại tương tự. Nếu cần tham chiếu tới một thương hiệu hoặc số catalog của một nhà sản xuất cụ thể nhằm làm rõ hơn một số chi tiết kỹ thuật chưa rõ ràng, từ “hoặc tương đương” phải được bổ sung sau những tham chiếu trên. Chi tiết kỹ thuật phải cho phép chấp nhận những hàng hoá được chào với đặc điểm và vận hành tương tự ít nhất là ngang với những đặc điểm kỹ thuật đã xác định.

Giá dự thầu

2.21 Hàng hoá được mời thầu trên cơ sở giá CIF, hoặc CIP cho tất cả các loại hàng hoá do nhà thầu nước ngoài cung cấp, và giá EXW²⁵ cho hàng hoá sẵn có,

²⁵ Tham chiếu theo INCOTERMS 2000 để có thêm các định nghĩa. Tài liệu này do Phòng Thương Mại Quốc tế, địa chỉ 38 Cours Albert 1er, 75008 Paris, Pháp phát hành. CIF là gồm chi phí, bảo hiểm và cước phí vận tải biển, và FOB là giao hàng tại tàu áp dụng đối với hình thức chuyên chở bằng đường biển. CIP là cước phí vận tải và bảo hiểm thanh toán cho (tên nơi nhận) và FCA không tính phí vận chuyển khi sử dụng các phương tiện vận chuyển khác nhau. EXW là sau khi xuất xưởng, xuất nhà máy, hoặc trước khi bày bán. Giá EXW bao gồm tất cả các loại thuế nhập khẩu, thuế bán hàng và các loại thuế khác đã nộp hoặc sẽ nộp cho linh kiện và nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất hoặc lắp ráp thiết bị hoặc cho thiết bị đã nhập khẩu từ trước chào trong hồ sơ dự thầu.

được chế tạo hoặc lắp ráp trong nước kể cả những mặt hàng trước đây đã nhập khẩu. Trường hợp yêu cầu nhà thầu thực hiện các dịch vụ như vận chuyển nội địa, lắp đặt, chạy thử hoặc các dịch vụ tương tự khác như các hợp đồng “cung cấp và lắp đặt”, nhà thầu phải tách riêng phần chào giá đối với các loại dịch vụ này.

2.22 Khi áp dụng hợp đồng chìa khoá trao tay, nhà thầu được yêu cầu chào giá thiết bị được lắp đặt tại hiện trường gồm toàn bộ các chi phí cung cấp thiết bị, vận chuyển bằng đường biển và nội địa, bảo hiểm, lắp đặt và chạy thử cũng như các công việc liên quan và tất cả các dịch vụ khác thuộc phạm vi hợp đồng như thiết kế, vận hành và bảo dưỡng. Trừ khi được quy định khác trong hồ sơ mời thầu, giá trị hợp đồng chìa khoá trao tay cần bao gồm tất cả các loại phí, thuế và các nghĩa vụ khác.

2.23 Khi đấu thầu xây lắp, nhà thầu được yêu cầu chào thầu theo đơn giá hoặc trọn gói thực hiện công trình, và mức giá đó phải bao gồm tất cả các loại phí, thuế và các nghĩa vụ khác. Nhà thầu được phép huy động tất cả các nguồn lực (trừ lao động chân tay) hợp lệ nhằm đưa ra chào thầu cạnh tranh nhất.

Điều chỉnh giá

2.24 Hồ sơ mời thầu phải chỉ rõ có được phép điều chỉnh giá hay không khi có những thay đổi về các phần chi phí chủ yếu trong hợp đồng mà nhà thầu không thể kiểm soát được, như lao động, thiết bị và nguyên vật liệu. Các điều khoản về điều chỉnh giá là không cần thiết đối với những hợp đồng cung cấp đơn giản với thời hạn giao hàng ngắn. Tuy nhiên, đối với những hợp đồng có thời hạn giao hàng hoặc hoàn thành dài (thông thường trên 18 tháng) kể cả các hợp đồng xây dựng quan trọng, thì cần phải có các điều khoản về điều chỉnh giá. Đối với một số loại thiết bị nhất định mà thông lệ thương mại đòi hỏi nhà thầu phải cung cấp giá cố định bất kể thời điểm giao hàng, thì không cần điều khoản điều chỉnh giá. Các hợp đồng mà giá của một bộ phận hàng hoá chủ yếu có thể biến động nhiều trong thời gian ngắn, thì cần phải có điều khoản điều chỉnh giá để bảo vệ Bên vay hoặc nhà thầu không bị thua lỗ trong trường hợp giá cả thay đổi đột ngột.

2.25 Mức độ điều chỉnh giá phải dựa trên những thay đổi về chi phí của những cấu phần chủ yếu của hợp đồng. Nếu thực hiện, phương pháp điều

chỉnh giá được quy định trong hồ sơ mời thầu, sẽ cho phép điều chỉnh tính theo một hoặc nhiều công thức điều chỉnh giá. Chỉ thực hiện so sánh giá dự thầu theo giá ban đầu.

Vận chuyển và Bảo hiểm

2.26 Hồ sơ mời thầu phải cho phép nhà cung cấp và nhà thầu thu xếp hình thức vận chuyển và bảo hiểm từ những nguồn hợp lệ. Hồ sơ mời thầu phải nêu ra loại hình và các điều khoản bảo hiểm mà nhà thầu phải cung cấp. Giá trị bồi thường trong bảo hiểm vận tải phải ít nhất là 110% giá trị hợp đồng bằng loại tiền quy định trong hợp đồng hoặc bằng một loại tiền tệ chuyển đổi tự do để thanh toán đúng hạn cho hàng hoá mất mát và hư hỏng. Đối với công trình, phải quy định nhà thầu áp dụng hình thức bảo hiểm Mọi Rủi ro. Đối với các dự án lớn có nhiều nhà thầu triển khai trên cùng một hiện trường, Bên vay có thể yêu cầu hình thức bảo hiểm “trộn gói” hoặc cho toàn bộ dự án, trong trường hợp đó, Bên vay cần đảm bảo có sự cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm này.

2.27 Với một ngoại lệ, nếu Bên vay muốn giữ quyền về vận chuyển và bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu cho các công ty trong nước hoặc cho các nguồn chỉ định khác, nhà thầu được yêu cầu nêu giá FOB, FCA, CFR (địa điểm xác định) hoặc CPT (địa điểm đến xác định)²⁶ ngoài giá CIF hoặc CIP (địa điểm đến) được quy định trong đoạn 2.21. Lựa chọn giá xét thầu thấp nhất phải căn cứ theo giá CIF hoặc CIP (địa điểm đến), nhưng Bên vay có thể ký hợp đồng với điều khoản FOB, FCA, CFR hoặc CPT và thực hiện các thoả thuận riêng về hình thức vận chuyển và/hoặc bảo hiểm. Trong những trường hợp này, hợp đồng sẽ hạn chế sử dụng giá FOB, FCA, CFR hoặc CPT. Nếu Bên vay không muốn bảo hiểm theo thị trường, ADB phải được cung cấp bằng chứng khẳng định có nguồn kinh phí sẵn sàng để thanh toán đúng hạn về các khoản bồi thường đối với hàng hoá bị mất mát hoặc hư hỏng bằng đồng tiền chuyển đổi tự do.

²⁶ INCOTERMS 2000 không tính phí chuyên chở (địa điểm xác định) và cước phí thanh toán cho (địa điểm đến xác định), một cách tương ứng.

Điều khoản về tiền tệ

2.28 Hồ sơ mời thầu phải quy định rõ một hoặc các loại tiền mà nhà thầu sẽ sử dụng cho mức giá dự thầu, thủ tục chuyển đổi mức giá theo nhiều loại tiền khác nhau thành một loại tiền để so sánh giá dự thầu, và loại tiền tệ để thanh toán hợp đồng. Các điều khoản sau đây (đoạn 2.29-2.33) nhằm (a) đảm bảo rằng nhà thầu có cơ hội giảm thiểu các rủi ro ngoại hối liên quan đến loại tiền bỏ thầu và thanh toán, và có thể đưa ra các mức chào giá tốt nhất; (b) tạo điều kiện cho nhà thầu ở các quốc gia có đồng tiền yếu quyền lựa chọn sử dụng loại tiền mạnh hơn tạo cơ sở chắc chắn hơn về giá bỏ thầu; và (c) đảm bảo sự công bằng và minh bạch khi xét thầu.

Đồng tiền bỏ thầu

2.29 Hồ sơ mời thầu phải nêu ra nhà thầu có thể sử dụng nhiều loại tiền cho giá dự thầu. Nếu muốn, nhà thầu có thể bỏ giá thầu bằng các loại ngoại tệ khác nhau, miễn là giá dự thầu không bao gồm quá ba loại ngoại tệ khác nhau. Hơn nữa, Bên vay có thể yêu cầu bên dự thầu chào phần chi phí trong nước bằng đồng tiền²⁷ của nước bên mời thầu.

2.30 Đối với hồ sơ mời thầu cho các công trình, Bên vay có thể yêu cầu nhà thầu chào thầu toàn bộ bằng đồng nội tệ, cùng với yêu cầu thanh toán tối đa bằng 3 loại ngoại tệ theo sự lựa chọn của nhà thầu đối với hàng hoá dự kiến nhập từ bên ngoài nước Bên vay, được thể hiện theo giá dự thầu, cùng với tỷ giá hối đoái sử dụng để tính toán.

Chuyển đổi đồng tiền để so sánh thầu

2.31 Giá dự thầu là toàn bộ số tiền thanh toán bằng các loại tiền do nhà thầu yêu cầu. Để so sánh giá, giá dự thầu phải được hoán đổi thành một loại tiền do bên vay lựa chọn (nội tệ hoặc ngoại tệ có khả năng chuyển đổi dễ dàng) và ghi rõ trong hồ sơ mời thầu. Bên vay sẽ thực hiện chuyển đổi cho các loại tiền tệ này bằng cách sử dụng tỷ giá (hối đoái) bán ra từ một nguồn chính thức (như ngân hàng trung ương) hoặc từ một ngân hàng thương mại hoặc theo tờ báo

²⁷ Sau đây được tham chiếu là đồng nội tệ.

được phát hành quốc tế áp dụng cho các giao dịch tương tự vào ngày đã được lựa chọn trước, những nguồn này và ngày trên phải được quy định trong hồ sơ mời thầu, với điều kiện ngày này không sớm hơn bốn tuần trước thời hạn nhận hồ sơ cuối cùng hoặc không muộn hơn thời hạn hiệu lực ban đầu của hồ sơ mời thầu.

Đồng tiền thanh toán

2.32 Thanh toán hợp đồng phải thực hiện bằng loại tiền hoặc các loại tiền đã ghi trong giá dự thầu của hồ sơ trúng thầu.

2.33 Khi yêu cầu giá dự thầu phải bằng nội tệ nhưng nhà thầu đề nghị thanh toán một phần giá dự thầu bằng ngoại tệ thì tỷ giá hối đoái áp dụng cho thanh toán sẽ là theo tỷ giá hối đoái được nhà thầu ghi rõ trong hồ sơ dự thầu, để đảm bảo duy trì giá trị một phần ngoại tệ trong hồ sơ dự thầu không bị mất hoặc lên giá.

Điều khoản và hình thức thanh toán

2.34 Điều khoản thanh toán phải phù hợp với những thông lệ thương mại quốc tế áp dụng cho các hàng hoá và công trình cụ thể, và phải tuân thủ những thủ tục quy định trong cuốn *Sổ tay Giải ngân Khoản vay* của ADB (được sửa đổi theo từng thời kỳ).

- (a) Nếu cần thiết, hợp đồng cung cấp hàng hoá phải quy định việc thanh toán đầy đủ khi giao hàng và kiểm tra đối với hàng hoá đã được ký hợp đồng mua trừ những hợp đồng gồm cả lắp đặt và vận hành, và trong trường hợp đó thì một phần giá trị hợp đồng có thể được thanh toán sau khi nhà cung cấp đã hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Khuyến khích sử dụng hình thức thu tín dụng để đảm bảo thanh toán ngay cho nhà cung cấp. Trong những hợp đồng cung cấp thiết bị và công trình lớn, cần có điều khoản về thanh toán trước thích hợp, và trong những hợp đồng có thời gian thực hiện kéo dài, thanh toán sẽ được tiến hành trong quá trình sản xuất hoặc lắp đặt.
- (b) Hợp đồng xây lắp trong những trường hợp thích hợp sẽ quy định về thanh toán trước, thanh toán trước cho thiết bị và vật tư của nhà thầu, thanh

toán theo tiến độ định kỳ, và một phần tiền phù hợp giữ lại sẽ được thanh toán căn cứ theo nghĩa vụ hoàn thành của nhà thầu trong hợp đồng.

2.35 Các khoản thanh toán trước cho các chi phí huy động và chi phí tương tự được thực hiện dựa theo việc ký kết những hợp đồng thiết bị và xây lắp phải gắn với giá trị ước tính các khoản chi phí đó và được nêu rõ trong tài liệu đấu thầu. Khối lượng và thời hạn thanh toán các khoản tạm ứng khác, như vật tư giao tới công trường cũng phải được xác định. Hồ sơ mời thầu phải quy định cách thức nhằm đảm bảo việc thanh toán các khoản tạm ứng.

2.36 Hồ sơ mời thầu phải quy định hình thức và điều khoản thanh toán, cho phép hay không cho phép hình thức và điều khoản thanh toán thay thế, và nếu được phép thì các điều khoản này sẽ tác động tới quá trình xét thầu như thế nào.

Dự thầu thay thế

2.37 Hồ sơ mời thầu phải chỉ rõ khi nào nhà thầu được phép sử dụng các hình thức đấu thầu thay thế, cách thức nộp tài liệu đấu thầu thay thế, cách thức thực hiện như thế nào, mức giá đề nghị sẽ là bao nhiêu và cơ sở đánh giá như thế nào.

Các Điều khoản Hợp đồng

2.38 Hợp đồng phải quy định rõ phạm vi công việc sẽ được thực hiện, hàng hoá sẽ được cung cấp, quyền và nghĩa vụ của bên mời thầu và nhà cung cấp hoặc nhà thầu, và phạm vi và quyền hạn của kỹ sư, kiến trúc sư hoặc cán bộ quản lý xây dựng, nếu họ được Bên vay thuê tuyển trong giám sát và quản lý thực hiện hợp đồng. Ngoài các điều khoản chung trong hợp đồng, cần có những điều khoản đặc biệt đi kèm như hàng hoá và công trình được mua sắm, địa điểm thực hiện dự án. Các điều khoản hợp đồng phải quy định cân đối giữa rủi ro và trách nhiệm.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

2.39 Hồ sơ mời thầu công trình phải yêu cầu bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị thích hợp để bảo vệ quyền lợi Bên vay khi nhà thầu vi phạm hợp đồng. Điều khoản bảo lãnh sẽ được quy định theo mẫu văn bản và với giá trị phù hợp,

do bên mời thầu quy định trong hồ sơ mời thầu.²⁸ Giá trị bảo lãnh có thể khác nhau, phụ thuộc vào hình thức bảo lãnh được cung cấp, theo tính chất và khối lượng công trình. Một phần điều khoản bảo lãnh sẽ được kéo dài ngoài thời hạn hoàn thành công trình để có thể đền bù cho những trách nhiệm hư hỏng hoặc trong thời gian bảo dưỡng tùy theo chấp thuận của Bên vay. Ngoài ra, có thể yêu cầu số tiền giữ lại nhằm đảm bảo thực hiện trách nhiệm bảo hành và bảo dưỡng của nhà thầu, nhưng không được vượt quá 10% giá trị thanh toán. Số tiền giữ lại này sẽ được chuyển lại cho nhà thầu khi kết thúc thời hạn bảo hành hoặc bảo dưỡng. Sau khi hoàn thành công trình, những phải trước thời hạn bảo hành hoặc bảo dưỡng, số tiền giữ lại này, theo lựa chọn của Bên vay, có thể được thay bằng một bảo lãnh ngân hàng phù hợp hoặc bằng hình thức bảo lãnh phù hợp khác.

2.40 Đối với hợp đồng cung cấp hàng hoá, yêu cầu bảo lãnh thực hiện sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và thực tiễn thương mại cho từng loại hàng hoá cụ thể. Có thể yêu cầu các nhà cung cấp hoặc sản xuất cấp một bảo lãnh để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng. Việc bảo lãnh này với một giá trị phù hợp có thể dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ bảo hành. Ngoài ra, một phần số tiền thanh toán có thể được giữ lại để chi trả nghĩa vụ bảo lãnh, và các yêu cầu về lắp đặt hoặc vận hành. Số tiền bảo lãnh hoặc số tiền giữ lại sẽ được tính toán hợp lý.

Điều khoản về thưởng và bồi thường thiệt hại

2.41 Điều khoản bồi thường thiệt hại hoặc các điều khoản tương đương với giá trị phù hợp sẽ được bao gồm trong các điều khoản hợp đồng khi có sự chậm trễ về giao hàng, hoàn thành công trình hoặc hàng hoá, công trình không đáp ứng các yêu cầu thực hiện sẽ dẫn đến những khoản chi phí phát sinh, hoặc mất nguồn doanh thu hoặc mất đi những quyền lợi khác cho Bên vay. Có thể bổ sung thêm điều khoản thưởng cho bên cung cấp hoặc nhà thầu khi họ hoàn thành công trình hoặc giao hàng trước thời hạn quy định trong hợp đồng và việc hoàn thành sớm này sẽ có lợi cho Bên vay.

²⁸ Hình thức bảo lãnh thực hiện phải là một mẫu bảo lãnh ngân hàng hoặc ký quỹ tiền mặt, theo hồ sơ mời thầu chuẩn, và phải được một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính danh tiếng do nhà thầu lựa chọn phát hành. Nếu tổ chức tài chính phát hành đảm bảo trên nằm ngoài lãnh thổ nước Bên vay, thì tổ chức này phải có chi nhánh hoạt động tại nước Bên vay để thực hiện nghiệp vụ nói trên.

Trường hợp Bất khả kháng

2.42 Điều khoản hợp đồng phải quy định rằng việc hai bên không thể thực hiện nghĩa vụ của họ trong hợp đồng sẽ không được xem là vi phạm hợp đồng nếu việc không thực hiện đó là do trường hợp bất khả kháng như được quy định trong hợp đồng.

Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

2.43 Các điều khoản hợp đồng phải bao gồm các quy định về luật áp dụng và toà án để giải quyết tranh chấp. Trọng tài thương mại quốc tế có những lợi thế thực tế so với các phương pháp giải quyết tranh chấp khác. Vì vậy, ADB khuyến nghị bên vay sử dụng hình thức giải quyết này đối với các hợp đồng mua sắm hàng hoá và xây lắp. Không được đề nghị ADB làm trọng tài hoặc yêu cầu ADB lựa chọn trọng tài. Đối với các hợp đồng xây lắp, các hợp đồng cung cấp và lắp đặt và chia khoá trao tay, điều khoản giải quyết tranh chấp cũng sẽ bao gồm các cơ chế ví dụ như các quan toà hoặc hội đồng giải quyết tranh chấp được chỉ định tiến hành giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng hơn.

C. Mở thầu, Xét thầu và Trao hợp đồng

Thời gian chuẩn bị hồ sơ mời thầu

2.44 Thời gian cho phép chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu sẽ được xác định với việc cân nhắc một cách thận trọng điều kiện cụ thể của dự án, quy mô và tính phức tạp của hợp đồng. Thông thường, thời gian cho phép để thực hiện hợp đồng đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) sẽ không dưới hoặc 6 tuần kể từ ngày phát hành thư mời thầu hoặc thời hạn hiệu lực của hồ sơ mời thầu, tùy thời hạn nào dài hơn. Đối với hợp đồng có khối lượng công việc nhiều hoặc có nhiều hạng mục hàng hoá phức tạp thì sẽ có thời hạn dài hơn cho phép nhà thầu có triển vọng tiến hành nghiên cứu, kiểm tra trước khi nộp hồ sơ dự thầu. Đối với trường hợp này, bên vay được khuyến khích tổ chức các buổi gặp trao đổi thông tin trước khi mở thầu và thu xếp các chuyến thực địa. Các bên dự thầu được phép nộp hồ sơ dự thầu theo đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp. Bên vay có thể sử dụng các hệ thống điện tử cho phép các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu thông qua hệ thống điện tử với điều kiện là ADB thoả mãn về tính đầy đủ của thông tin này, bao

gồm, nhưng không hạn chế, là hệ thống phải an toàn, đảm bảo tính bảo mật, đảm bảo tính trung thực hồ sơ được nộp và ứng dụng các quy trình quản lý được chấp thuận để xác định thời gian nộp hồ sơ, và thực hiện những điều chỉnh và rút lại hồ sơ. Khi áp dụng hình thức mua sắm điện tử, nhà thầu vẫn được lựa chọn cách thức nộp hồ sơ bằng mẫu in sẵn. Thời hạn cuối cùng và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự thầu phải được quy định trong thư mời thầu và hồ sơ mời thầu.

Thủ tục mở thầu

2.45 Thời điểm mở thầu phải trùng với thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ dự thầu hoặc ngay²⁹ sau khi hết hạn nộp thầu, và phải được thông báo cùng với địa điểm mở thầu, trong thư mời thầu. Bên vay phải mở tất cả các hồ sơ dự thầu theo đúng thời gian và địa điểm đã quy định. Hồ sơ dự thầu được mở công khai; các nhà thầu hoặc đại diện của họ được phép tham dự khi mở thầu (tham dự trực tiếp hoặc trực tuyến qua mạng khi áp dụng hình thức mở thầu điện tử). Tên của các nhà thầu và giá bỏ thầu kể cả hồ sơ dự thầu theo phương án phụ nếu được yêu cầu hoặc cho phép sẽ phải được đọc rõ ràng (và đưa lên mạng khi áp dụng hình thức đấu thầu điện tử) và ghi chép lại khi mở thầu và một bản lưu ghi lại kết quả đấu thầu phải được gửi ngay cho ADB và tất cả các nhà thầu đã nộp hồ sơ đúng hạn. Các hồ sơ thầu nộp sau thời gian đã quy định, cũng như các hồ sơ chưa mở và không được đọc khi mở thầu sẽ không được xem xét. Khi áp dụng hình thức nộp hồ sơ thầu điện tử, có thể áp dụng thủ tục mở thầu trực tuyến được ADB chấp thuận.

Làm rõ hoặc sửa đổi hồ sơ dự thầu

2.46 Trừ quy định khác tại các đoạn 2.6, 2.63 và 2.64 của tài liệu Hướng dẫn mua sắm này, không nhà thầu này được phép thay đổi hồ sơ dự thầu sau thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ dự thầu. Bên vay có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ dự thầu nhưng không được yêu cầu hoặc cho phép nhà thầu thay đổi nội dung, đơn giá sau khi đã mở thầu. Yêu cầu làm rõ hồ sơ và phúc đáp của nhà thầu phải được làm bằng văn bản, theo mẫu hoặc bằng một hệ thống điện tử được ADB chấp thuận.³⁰

²⁹ Cho phép có đủ thời gian mang hồ sơ dự thầu tới địa điểm được thông báo mở thầu công khai.

³⁰ Xem đoạn 2.44.

Tính bảo mật

2.47 Sau khi mở công khai các hồ sơ dự thầu, thông tin liên quan đến việc xem xét, làm rõ, đánh giá các hồ sơ dự thầu và kiến nghị trúng thầu sẽ không được thông báo với bất kỳ nhà thầu hoặc cá nhân nào khác không có liên quan chính thức đến quá trình này cho đến khi có thông báo trao hợp đồng cho nhà thầu thắng thầu.

Kiểm tra hồ sơ dự thầu

2.48 Bên vay cần xác định chắc chắn xem các hồ sơ dự thầu (a) có đáp ứng các yêu cầu hợp lệ quy định trong đoạn 1.6, 1.7 và 1.8 của tài liệu Hướng dẫn mua sắm này, (b) được ký hợp lệ chưa, (c) có tuân theo các bảo đảm yêu cầu hoặc thông báo yêu cầu đã ký được quy định tại đoạn 2.14 của tài liệu Hướng dẫn này, (d) đáp ứng đầy đủ hồ sơ mời thầu hay chưa, và (e) và nói chung đã đúng mẫu chưa. Nếu một hồ sơ dự thầu không đáp ứng về cơ bản, nghĩa là, nó có những khác biệt đáng kể hoặc không hoàn toàn nhất trí với các điều khoản, điều kiện và tiêu chí kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu thì sẽ không được xem xét tiếp. Nhà thầu không được phép chỉnh sửa hoặc rút lại các khác biệt đáng kể hoặc quan ngại khi hồ sơ mời thầu đã được mở.³¹

Xét thầu và so sánh các hồ sơ dự thầu

2.49 Mục đích của việc xét thầu là xác định chi phí của từng gói thầu cho bên vay theo cách thức cho phép so sánh trên cơ sở mức chi phí được đánh giá. Theo đoạn 2.58, hồ sơ dự thầu có mức giá được đánh giá thấp nhất, nhưng không nhất thiết là hồ sơ dự thầu có giá dự thầu thấp nhất,³² phải được chọn để trao hợp đồng.

2.50 Giá dự thầu được công bố khi mở thầu sẽ được điều chỉnh để chỉnh sửa những sai sót về số học. Đồng thời, để phục vụ cho việc xét thầu, việc điều chỉnh sẽ được tiến hành đối với những khác biệt nhỏ hoặc phần quan ngại mà có thể định lượng được. Điều khoản điều chỉnh giá áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng sẽ không được xem xét khi xét thầu.

³¹ Xem đoạn 2.50 về sửa lỗi, và đoạn 2.6 về diễn giải thủ tục đấu thầu 2 giai đoạn và 2 phong bì.

³² Xem đoạn 2.52.

2.51 Việc xét thầu và so sánh hồ sơ dự thầu được thực hiện trên cơ sở giá CIF hoặc giá CIP (nơi đến) đối với việc cung cấp hàng hoá nhập khẩu³³ và giá EXW cộng với chi phí vận chuyển nội địa và bảo hiểm tới địa điểm đến đối với hàng hoá sản xuất tại nước Bên vay, cùng với các chi phí cho bất kỳ các dịch vụ cần thiết như lắp đặt, đào tạo, chạy thử và các dịch vụ tương tự khác.³⁴

2.52 Ngoài vấn đề giá, hồ sơ mời thầu cũng phải nêu rõ các yếu tố liên quan sẽ được tính tới trong quá trình xét thầu và cách thức mà các yếu tố này sẽ được áp dụng để xác định hồ sơ dự thầu có giá được xét là thấp nhất. Đối với hàng hoá và thiết bị, trong số các yếu tố liên quan, các yếu tố khác như lịch thanh toán, thời gian giao hàng, chi phí vận hành, tính hiệu quả và tương thích của thiết bị, tính sẵn có của dịch vụ và các phụ tùng thay thế và các lợi ích liên quan về đào tạo, an toàn, và môi trường có thể được tính tới trong quá trình xét thầu. Các yếu tố ngoài mức giá được sử dụng để xác định hồ sơ dự thầu có giá được xét là thấp nhất phải, tùy theo khả năng áp dụng, được thể hiện dưới dạng tiền tệ trong các điều khoản về xét thầu của hồ sơ mời thầu. Hồ sơ dự thầu được so sánh trên cơ sở giá cơ bản mà không tính tới các điều khoản về điều chỉnh giá. Tương tự như vậy, các khoản thuế hải quan và thuế nhập khẩu đối với hàng hoá sẽ được nhập khẩu phải được loại trừ khi so sánh các hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hoá.

2.53 Đối với các hợp đồng xây dựng công trình, nhà thầu chịu trách nhiệm trả mọi khoản thuế và bên dự thầu phải tính tới các yếu tố này khi chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Việc xét và so sánh hồ sơ dự thầu được thực hiện trên cơ sở này. Các hợp đồng chìa khoá trao tay được xét trên cơ sở không tính các khoản thuế của cấu phần hàng hoá.³⁵ Việc xét thầu đối với công trình xây dựng phải được thực hiện hoàn toàn trên cơ sở giá trị tiền tệ. Không được áp dụng bất kỳ thủ tục nào mà theo đó hồ sơ dự thầu có mức giá bỏ thầu cao hơn hoặc thấp hơn mức giá thầu dự kiến thì tự động bị loại ra. Nếu thời gian là một yếu tố quan trọng thì giá trị của việc hoàn thành sớm công trình đối với Bên vay có thể được xét tới theo các tiêu

³³ Bên vay có thể đề nghị tính theo giá CIF (và các hồ sơ dự thầu được so sánh trên cùng cơ sở đó) chỉ khi hàng hoá được vận chuyển theo đường biển và hàng không được đóng công-ten-nơ. Giá CIF không được sử dụng cho bất kỳ trường hợp nào khác ngoài vận chuyển đường biển. Đối với trường hợp hàng hoá sản xuất, việc lựa chọn CIF ít có khả năng phù hợp bởi vì những hàng hoá này thường được đóng công-ten-nơ. Giá CIP có thể được sử dụng cho bất kỳ hình thức vận chuyển nào, bao gồm cả vận chuyển đường biển và vận chuyển đa hình thức.

³⁴ Việc xét thầu không xét tới các khoản sau: (a) thuế hải quan và các thuế khác đánh vào hàng nhập khẩu được tính theo giá CIF hoặc CIP (là giá không tính thuế hải quan); (b) thuế bán hàng và các thuế tương tự khác liên quan đến việc bán hoặc giao hàng hoá.

³⁵ Trừ khi hồ sơ mời thầu có quy định khác đi đối với một số hợp đồng chìa khoá trao tay (xem đoạn 2.22).

chỉ nêu trong hồ sơ mời thầu và chỉ khi nếu như điều kiện của hợp đồng có quy định các biện pháp trừng phạt tương xứng đối với việc không tuân thủ hợp đồng.

2.54 Bên vay phải chuẩn bị một báo cáo chi tiết về xét và so sánh hồ sơ dự thầu, trong đó nêu rõ các lý do cụ thể mà trên cơ sở đó Bên vay đưa ra khuyến nghị về trao hợp đồng.

Những ưu đãi trong nước

2.55 Theo yêu cầu của Bên vay và theo các điều kiện được thống nhất trong khuôn khổ thoả thuận tài chính và được ghi trong hồ sơ mời thầu, có thể áp dụng một mức độ ưu đãi nhất định trong quá trình xét thầu đối với các trường hợp sau:

- (a) hàng hoá được sản xuất nước tại Bên vay khi so sánh hồ sơ dự thầu cung cấp các hàng hoá đó với hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hoá sản xuất ở nước ngoài; và
- (b) công trình xây dựng tại các nước thành viên có mức GNP³⁶ bình quân đầu người thấp hơn so với ngưỡng quy định khi so sánh hồ sơ dự thầu của các nhà thầu hợp lệ trong nước với hồ sơ dự thầu của nhà thầu là công ty nước ngoài.

2.56 Khi việc ưu đãi đối với hàng hoá sản xuất trong nước hoặc nhà thầu trong nước được cho phép, các phương pháp và giai đoạn quy định tại Phụ lục 2 của Hướng dẫn này phải được tuân thủ trong quá trình xét thầu và so sánh hồ sơ dự thầu.

Gia hạn hiệu lực hồ sơ dự thầu

2.57 Bên vay phải hoàn tất việc xét thầu và trao hợp đồng trong khoảng thời gian hiệu lực hồ sơ dự thầu đầu tiên để không cần phải gia hạn sau này.³⁷ Việc gia hạn hiệu lực hồ sơ dự thầu nếu được minh chứng bởi các hoàn cảnh đặc biệt phải được đề nghị bằng văn bản từ tất cả các bên dự thầu trước ngày hết hạn hiệu lực. Việc gia hạn chỉ được cho phép trong một thời gian tối thiểu cần có để hoàn tất việc xét thầu, hoàn tất các thủ tục phê duyệt cần thiết và trao hợp đồng. Bất cứ khi nào việc

³⁶ Tổng sản phẩm quốc gia như được định nghĩa hàng năm bởi ADB.

³⁷ Xem phần Phụ lục 1, đoạn 2(d).

gia hạn hiệu lực hồ sơ dự thầu được đề nghị, không được yêu cầu hoặc cho phép các bên dự thầu thay đổi giá hoặc các điều kiện khác đã ghi trong hồ sơ dự thầu của mình. Bên dự thầu có quyền được từ chối chấp nhận gia hạn. Nếu hồ sơ mời thầu có yêu cầu bảo lãnh dự thầu thì các bên dự thầu có thể dùng quyền của mình để từ chối việc gia hạn mà không bị mất khoản bảo lãnh dự thầu, còn các bên dự thầu muốn gia hạn hiệu lực hồ sơ dự thầu thì phải có gia hạn bảo lãnh dự thầu thích hợp.

Hậu tuyển nhà thầu

2.58 Nếu các nhà thầu chưa được sơ tuyển, Bên vay phải quyết định xem liệu nhà thầu có hồ sơ dự thầu có chi phí được đánh giá thấp nhất có đủ năng lực và nguồn lực để thực hiện hợp đồng một cách hiệu quả như đã nêu trong hồ sơ dự thầu hay không. Các tiêu chí cần đáp ứng phải được ghi rõ trong hồ sơ mời thầu và nếu nhà thầu không đáp ứng được các tiêu chí này thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó sẽ bị loại bỏ. Trong trường hợp đó, Bên vay phải thực hiện việc xác định tương tự đối với nhà thầu có giá được xét là thấp nhất tiếp theo.

Trao hợp đồng

2.59 Trong thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu, Bên vay phải thực hiện trao hợp đồng cho nhà thầu đáp ứng được các tiêu chuẩn thích hợp về năng lực và nguồn lực và có hồ sơ dự thầu được xác định là (i) đáp ứng cơ bản các yêu cầu của hồ sơ mời thầu và (ii) đưa ra chi phí được đánh giá là thấp nhất.³⁸ Không được yêu cầu nhà thầu chịu trách nhiệm đối với các công việc khác không được quy định trong hồ sơ dự thầu hoặc bằng sửa đổi hồ sơ dự thầu đã được nộp ban đầu như là một điều kiện để trao hợp đồng.

Công bố trao hợp đồng

2.60 Trong vòng hai tuần kể từ khi nhận được ý kiến “không phản đối” của ADB đối với khuyến nghị trao hợp đồng, Bên vay phải công bố trên một tờ báo tiếng Anh hoặc trên trang web phổ biến và dễ truy cập kết quả đợt đấu thầu, trong đó nêu rõ số các hồ sơ và lô thầu và các thông tin sau: (a) tên của các nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu; (b) giá dự thầu đọc tại phiên mở thầu; (c) tên và giá

³⁸ Được tham chiếu tới như là “nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất” và “hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất” một cách tương ứng.

đánh giá của các hồ sơ dự thầu đã được xét; (d) tên các nhà thầu có hồ sơ dự thầu bị loại bỏ và nguyên nhân việc loại bỏ đó; và (e) tên của nhà thầu trúng thầu và giá bỏ thầu của nhà thầu đó cũng như thời gian thực hiện và tóm tắt quy mô của hợp đồng được trao. Đối với các hợp đồng phải thực hiện kiểm tra sau, Bên vay phải công bố kết quả trước hoặc vào ngày trao hợp đồng.

Loại bỏ tất cả hồ sơ dự thầu

2.61 Hồ sơ mời thầu thường quy định rằng Bên vay có thể loại bỏ tất cả hồ sơ dự thầu. Việc loại bỏ tất cả hồ sơ dự thầu được chứng minh khi thiếu sự cạnh tranh hiệu quả hoặc các hồ sơ dự thầu về cơ bản không đáp ứng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu hoặc khi giá dự thầu cao hơn nhiều so với mức ngân sách hiện có. Không được xác định sự thiếu cạnh tranh dựa trên số lượng các nhà thầu tham gia. Kể cả khi chỉ có một hồ sơ dự thầu được nộp, quá trình đấu thầu cũng có thể được xem là có hiệu lực nếu như đợt đấu thầu đó đã được thông báo một cách thoả đáng và giá dự thầu là hợp lý so với giá thị trường. Sau khi nhận được phê duyệt trước của ADB, Bên vay có thể loại bỏ tất cả hồ sơ dự thầu. Nếu tất cả hồ sơ dự thầu bị loại bỏ, Bên vay phải xem xét lại các nguyên nhân minh chứng cho sự loại bỏ đó và cân nhắc việc sửa đổi các điều kiện của hợp đồng, thiết kế và quy cách kỹ thuật, quy mô của hợp đồng hoặc kết hợp các yếu tố này lại trước khi mời thầu mới.

2.62 Nếu việc loại bỏ tất cả hồ sơ dự thầu là do thiếu cạnh tranh, thì việc quảng cáo rộng rãi và phổ biến hơn phải được xem xét. Nếu việc loại bỏ là do nguyên nhân phần lớn hoặc tất cả hồ sơ dự thầu đều không đáp ứng được yêu cầu, có thể thực hiện mời thầu mới với sự tham gia của các công ty đã được sơ tuyển trước đó hoặc, với sự đồng ý của ADB, chỉ mời các công ty đã nộp hồ sơ dự thầu đợt trước.

2.63 Khi tất cả hồ sơ dự thầu đều bị loại bỏ, có thể gọi thầu lại và Bên vay phải mời tất cả các nhà thầu đã được cung cấp hồ sơ mời thầu lần trước tham dự. Tuy nhiên, nếu trong lần đấu thầu trước số lượng hồ sơ dự thầu tham gia đã tương đối đủ, Bên vay có thể xem xét chỉ mời tham gia những nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu trong lần trước. Khi tất cả các mức giá bỏ thầu đều vượt quá mức chi phí ước tính, Bên vay có thể, thay vì mời thầu mới và sau khi đã tham vấn với ADB, đàm phán với nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất để giảm mức giá thầu. Nếu không đạt được một hợp đồng thoả đáng nào và phải đấu thầu lại thì cần phải xem xét sửa đổi quy mô của hợp đồng.

2.64 Cần phải có phê duyệt trước của ADB trước khi loại bỏ tất cả các hồ sơ dự thầu, gọi thầu lại hoặc đàm phán với nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất.

Giải quyết kiến nghị

2.65 Trong phần công bố kết quả trao thầu nêu tại đoạn 2.60, Bên vay phải quy định rõ rằng bất kỳ bên dự thầu nào muốn tìm hiểu về lý do tại sao hồ sơ dự thầu của họ không được lựa chọn thì có thể đề nghị Bên vay giải thích. Bên vay phải nhanh chóng đưa ra giải thích về việc tại sao hồ sơ dự thầu đó không được lựa chọn, dưới dạng văn bản và/hoặc tại một buổi giải quyết kiến nghị tùy theo lựa chọn của Bên vay. Phía nhà thầu đề nghị giải đáp thắc mắc phải chịu tất cả các chi phí liên quan đến tham dự buổi giải quyết kiến nghị đó.

D. Hình thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) điều chỉnh

Các hoạt động liên quan đến chương trình nhập khẩu

2.66 Nguồn tiền của các khoản vay chương trình có thể được sử dụng để tài trợ nhu cầu nhập khẩu của nền kinh tế trên cơ sở danh sách các mặt hàng cấm nhập khẩu hoặc nhu cầu nhập khẩu cụ thể của các ngành trên cơ sở danh sách các mặt hàng được phép nhập khẩu. Thông thường, danh sách các mặt hàng cấm nhập khẩu là thích hợp mặc dù danh sách các mặt hàng được phép nhập khẩu cũng có thể được áp dụng, ví dụ như khi khan hiếm ngoại tệ và ADB muốn đảm bảo đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu cho ngành. Đối với các khoản vay chương trình, phải lập hồ sơ các nhập khẩu cụ thể, trong đó sử dụng danh sách các hạng mục hợp lệ được phép nhập khẩu.

2.67 Thủ tục ICB thông thường của ADB không cần phải áp dụng đối với các hợp đồng được tài trợ bởi khoản vay chương trình. Đối với các hàng hoá được kinh doanh phổ biến trên thị trường hàng hoá quốc tế (ví dụ như các sản phẩm dầu và phân bón) thì các thủ tục thương mại bình thường thích hợp cho việc kinh doanh được xem là được chấp nhận đối với tài trợ của ADB. Việc tài trợ cho các hàng hoá cụ thể có thể được hạn chế ở một tỷ lệ thống nhất tối đa (chẳng hạn như 60% trên tổng vốn vay). Thủ tục mua sắm cụ thể được đề xuất cho mỗi khoản vay chương trình được dựa trên đánh giá của ADB đối với các thủ tục tại nước thành viên đang phát triển vay vốn và được ghi trong hồ sơ khoản vay. Khi

thích hợp, Bên vay và các cơ quan liên quan được yêu cầu phải lưu giữ chính xác hồ sơ tài khoản của khoản vay chương trình.

Mua sắm hàng hoá

2.68 Giá thị trường của các hàng hoá như ngũ cốc, thức ăn gia súc, dầu ăn, nhiên liệu, phân bón, và kim loại thường dao động phụ thuộc vào cung và cầu tại các thời điểm khác nhau. Nhiều hàng hoá được tham chiếu trên các thị trường hàng hoá ổn định. Việc mua sắm thường bao gồm trao hợp đồng nhiều lần cho từng phần hàng hoá để đảm bảo lượng cung cấp và mua nhiều lần trong một khoảng thời gian để tận dụng các điều kiện thuận lợi của thị trường và giữ cho số lượng hàng hoá trong kho thấp. Một danh sách các nhà thầu được sơ tuyển có thể được chọn ra để gửi giấy mời định kỳ. Các nhà thầu có thể được mời gửi báo giá trên cơ sở liên kết với giá thị trường tại thời điểm đó hoặc trước khi giao hàng. Thời hạn hiệu lực của đợt thầu phải đảm bảo càng ngắn càng tốt. Loại đồng tiền mà theo đó hàng hoá thường được định giá trên thị trường có thể được sử dụng để đấu thầu và thanh toán. Loại đồng tiền đó phải được ghi rõ trong hồ sơ mời thầu. Hồ sơ mời thầu có thể cho phép hồ sơ dự thầu được gửi qua fax hoặc nộp qua đường điện tử và trong các trường hợp đó hoặc không phải bảo lãnh dự thầu hoặc khoản bảo lãnh dự thầu hiện có có thể được nộp bởi các nhà thầu đã được sơ tuyển và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định. Các điều kiện và mẫu biểu hợp đồng chuẩn phù hợp với thông lệ thị trường phải được sử dụng.

Đặt hàng lại

2.69 Sau khi các mặt hàng dự kiến ban đầu cho dự án đã được mua sắm thông qua đấu thầu cạnh tranh quốc tế, nếu cần bổ sung ngay lập tức chính mặt hàng đó để đáp ứng yêu cầu của dự án và có sẵn nguồn vốn cần thiết cho mục đích này có thì mặt hàng bổ sung đó có thể được mua sắm thông qua hình thức đấu thầu đặt hàng lại nếu có thể chứng minh rõ ràng việc áp dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế đầy đủ không mang lại lợi ích hơn.³⁹ Khi áp dụng thủ tục này, có thể chỉ mời từ các nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu đáp ứng trong lần đấu thầu trước hoặc nếu số lượng các nhà thầu đó lớn thì chỉ mời 5 nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất.

³⁹ Xem thêm đoạn 3.6(a).

III. CÁC PHƯƠNG THỨC MUA SẴM KHÁC

Khái quát

3.1 Phần này mô tả các hình thức mua sắm có thể được sử dụng khi hình thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) không phải là hình thức hiệu quả và tiết kiệm nhất và khi các hình thức khác được xem là thích hợp hơn.⁴⁰ Các chính sách ưu đãi của ADB đối với hàng hoá sản xuất trong nước và hợp đồng xây lắp không được áp dụng đối với các hình thức mua sắm khác ngoài ICB. Các đoạn từ 3.2 đến 3.7 miêu tả các hình thức thường được sử dụng theo thứ tự ưu tiên giảm dần và các đoạn còn lại miêu tả các hình thức được sử dụng trong các hoàn cảnh đặc biệt.

Đấu thầu quốc tế hạn chế

3.2 Đấu thầu quốc tế hạn chế (LIB) về cơ bản chính là ICB nhưng thông qua mời trực tiếp chứ không đăng quảng cáo rộng rãi. Đây có thể là một hình thức mua sắm thích hợp khi mà (a) chỉ có một số lượng hạn chế các nhà cung cấp, (b) khối lượng hợp đồng không đủ lớn để thu hút các nhà cung cấp và nhà thầu nước ngoài thông qua ICB, hoặc (c) các nguyên nhân ngoại lệ khác có thể làm cơ sở minh chứng cho việc không cần thực hiện các thủ tục ICB đầy đủ. Theo hình thức LIB, Bên vay tiến hành mời thầu từ một danh sách các nhà cung cấp tiềm năng và danh sách này phải đủ lớn để đảm bảo có sự cạnh tranh về giá cả và bao gồm tất cả các nhà cung cấp khi mà chỉ có một số lượng hạn chế các

⁴⁰ Hợp đồng không được chia thành các phần nhỏ hơn để làm cho nó kém thích hợp hơn đối với thủ tục ICB; mọi đề xuất chia hợp đồng thành các gói nhỏ hơn phải được ADB phê duyệt trước.

nhà cung cấp. Các ưu đãi trong nước không được áp dụng khi xét thầu theo hình thức LIB. Đối với tất cả các khía cạnh khác ngoài quảng cáo và ưu đãi, các thủ tục ICB phải được áp dụng đầy đủ, bao gồm cả việc công bố trao hợp đồng như nêu tại đoạn 2.60.

Đấu thầu cạnh tranh trong nước

3.3 Đấu thầu cạnh tranh trong nước (NCB) là thủ tục đấu thầu cạnh tranh thường được sử dụng cho mua sắm công tại quốc gia Bên vay và có thể là hình thức thích hợp nhất để mua sắm hàng hoá hoặc công trình mà theo bản chất hoặc quy mô thì khó có khả năng thu hút được cạnh tranh nước ngoài. Để có thể được chấp nhận sử dụng làm hình thức trong mua sắm theo tài trợ của ADB, các thủ tục này phải được xem xét và sửa đổi⁴¹ nếu cần thiết để đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả, minh bạch và nhất quán với các điều khoản nêu tại Phần I của Hướng dẫn này. NCB có thể là hình thức mua sắm phù hợp nhất khi mà các nhà thầu nước ngoài dự kiến là sẽ không quan tâm đến đợt thầu bởi vì (a) giá trị hợp đồng nhỏ, (b) các công trình bị phân tán về địa lý hoặc bị dàn trải về mặt thời gian, (c) công việc đòi hỏi nhiều sức lao động, hoặc (d) hàng hoá hoặc công trình có ở trong nước với mức giá thấp hơn giá thị trường quốc tế. Thủ tục NCB cũng có thể được sử dụng khi mà các lợi thế trong thủ tục ICB không bù đắp nổi những khó khăn về tài chính hoặc hành chính liên quan.

3.4 Việc quảng cáo có thể được hạn chế trong phạm vi báo chí trong nước hoặc công báo chính thức hoặc tại một trang web có thể tiếp cận một cách rộng rãi. Hồ sơ mời thầu có thể chỉ in bằng ngôn ngữ của Bên vay (hoặc bằng ngôn ngữ được sử dụng trên toàn quốc đối với các giao dịch thương mại), và đồng tiền của Bên vay thường được sử dụng để đấu thầu và thanh toán. Ngoài ra, hồ sơ mời thầu phải hướng dẫn rõ hồ sơ dự thầu phải được nộp như thế nào, giá dự thầu được mời chào như thế nào cũng như nêu rõ thông tin về địa điểm và thời gian nộp hồ sơ dự thầu. Cần phải có một khoảng thời gian thích hợp đủ cho việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu. Các thủ tục phải quy định để có sự cạnh tranh đầy đủ để đảm bảo mức giá hợp lý và các hình thức được sử dụng trong xét thầu và trao hợp đồng phải khách quan và được thông báo cho

⁴¹ Bất cứ sự sửa đổi nào cũng sẽ được phản ánh trong hiệp định tài trợ.

tất cả các bên dự thầu biết trong hồ sơ mời thầu và không được áp dụng một cách tùy tiện. Các thủ tục cũng phải bao gồm quy định về mở thầu công khai, công bố kết quả xét thầu và trao hợp đồng và các điều khoản cho phép nhà thầu khiếu nại. Nếu các công ty nước ngoài muốn tham gia đấu thầu theo các điều kiện trên thì cũng sẽ được phép tham gia dự thầu.

Mua sắm

3.5 Mua sắm là một hình thức dựa trên cơ sở so sánh các báo giá nhận được từ một số nhà cung cấp (trong trường hợp đối với hàng hoá) hoặc từ một số nhà thầu xây dựng (trong trường hợp đối với công trình xây lắp) với số lượng ít nhất là 3 nhà thầu để đảm bảo mức giá cạnh tranh và đây là một phương pháp thích hợp để mua sắm các hàng hoá phổ biến có sẵn hoặc các hàng hoá có quy cách kỹ thuật chuẩn có giá trị nhỏ hoặc các công trình xây lắp đơn giản có giá trị nhỏ. Trong đề nghị gửi báo giá phải mô tả rõ và số lượng hàng hoá hoặc yêu cầu kỹ thuật của công trình xây lắp cũng như thời gian và địa điểm giao hàng (hoặc hoàn thành công trình). Báo giá có thể gửi theo đường thư qua bưu điện, qua fax hoặc qua các phương tiện điện tử. Việc đánh giá các báo giá phải tuân theo các nguyên tắc giống như khi mở thầu. Các điều khoản của báo giá được chấp thuận được đưa vào trong đơn đặt mua hoặc hợp đồng văn bản.

Hợp đồng trực tiếp

3.6 Hợp đồng trực tiếp là hình thức hợp đồng mà không có cạnh tranh (một nguồn) và có thể là hình thức thích hợp cho các trường hợp sau:

- (a) Khi cần phải bổ sung các mặt hàng trong cùng một hợp đồng hiện hành đã được trao theo thủ tục ICB. Trong các trường hợp đó ADB phải được thoả mãn rằng không có khả năng để nhận được hồ sơ chào tốt hơn và mức giá phải trả không cao hơn mức giá gốc. Thông thường, việc đặt hàng lại được diễn ra trong vòng 18 tháng kể từ lần đặt mua trước và số lượng hàng bổ sung không vượt quá 30% số lượng hàng lần trước.
- (b) Khi chuẩn mực của các thiết bị hoặc phụ tùng thay thế phải tương xứng với thiết bị hiện hành thì có thể thực hiện mua sắm bổ sung từ nhà cung cấp ban đầu. Để việc đặt mua đó có cơ sở, các thiết bị gốc là phải thích

hợp và số lượng hàng mới thường phải ít hơn số lượng hiện có, mức giá phải hợp lý và các lợi thế của việc mua thiết bị từ các nguồn khác phải được xem xét và loại bỏ trên các cơ sở được ADB chấp nhận.

- (c) Thiết bị cần mua là hàng độc quyền và chỉ có thể mua từ một nguồn.
- (d) Nhà thầu chịu trách nhiệm thiết kế quy trình yêu cầu phải mua các mặt hàng quan trọng từ một nhà cung cấp cụ thể như là một điều kiện để đảm bảo thực hiện hợp đồng.
- (e) Khi các công trình xây lắp sắp được thực hiện là sự kéo dài tự nhiên của một công việc trước đây hoặc đang thực hiện và có thể chứng minh rằng việc thuê tiếp nhà thầu cũ sẽ tiết kiệm hơn và sẽ đảm bảo tính tương tích trong kết quả chất lượng công việc.
- (f) Trong các trường hợp ngoại lệ như do thiên tai xảy ra.

3.7 Sau khi ký hợp đồng, Bên vay phải công bố trên một tờ báo tiếng Anh hoặc trên một trang web tiếng Anh phổ biến và có thể truy cập dễ dàng tên của nhà thầu, giá thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng và tóm tắt nội dung hợp đồng. Việc công bố này có thể được thực hiện hàng quý và dưới mẫu bảng tóm tắt có bao gồm các nội dung của kỳ trước.

Tự thực hiện

3.8 Tự thực hiện là các công việc xây dựng được thực hiện sử dụng nhân lực và thiết bị,⁴² của Bên vay, có thể là hình thức thực tế duy nhất để xây dựng một số loại công trình. Hình thức tự thực hiện có thể áp dụng trong các trường hợp:

- (a) khối lượng công việc liên quan không xác định được trước;
- (b) các công việc nhỏ lẻ và phân bố rải rác hoặc ở những vùng xa nơi các hãng xây dựng đủ năng lực không chắc sẽ dự thầu với mức giá hợp lý;
- (c) các công việc yêu cầu được thực hiện mà không làm cản trở các hoạt động đang diễn ra;
- (d) Bên vay chịu rủi ro về gián đoạn công việc không thể tránh khỏi tốt hơn so với nhà thầu; hoặc
- (e) Các trường hợp khẩn cấp cần sự quan tâm nhanh chóng.

⁴² Một dự án xây dựng thuộc sở hữu chính phủ mà không tự chủ về tài chính và quản lý cũng sẽ được xem như công việc tự thực hiện. "Tự thực hiện" còn được biết đến như "lao động trực tiếp", "lực lượng văn phòng", hoặc "công việc trực tiếp".

Mua sắm từ các cơ quan chuyên trách

3.9 Có thể có các trường hợp theo đó việc mua sắm được thực hiện trực tiếp từ các cơ quan chuyên môn hoá, đóng vai trò nhà cung cấp, tuân thủ theo các thủ tục mua sắm riêng của các cơ quan này, có thể là hình thức mua sắm thích hợp nhất: (a) số lượng nhỏ các hàng hoá bán sẵn, chủ yếu trong các lĩnh vực giáo dục và y tế; và (b) các sản phẩm chuyên biệt mà số lượng các nhà cung cấp bị giới hạn ví dụ như thuốc men hoặc vaccine.

Đại lý mua sắm

3.10 Khi Bên vay thiếu kinh nghiệm, nguồn lực, tổ chức cần thiết, Bên vay có thể (hoặc do ADB yêu cầu) tuyển dụng một công ty/hãng chuyên trách về mua sắm làm đại lý mua sắm cho mình. Đại lý sẽ tuân thủ tất cả các thủ tục mua sắm được quy định trong hiệp định tài trợ và trong các Hướng dẫn, bao gồm cả việc sử dụng mẫu hồ sơ mời thầu chuẩn (SBDs) của ADB, thủ tục giám sát, và các tài liệu. Các thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp các cơ quan của LHQ đóng vai trò như các đại lý mua sắm.⁴³ Các nhà thầu quản lý có thể được tuyển dụng theo một phương thức tương tự với một mức phí để ký hợp đồng cho các công việc nhỏ lẻ liên quan đến việc xây dựng lại, sửa chữa, khôi phục và xây dựng mới trong những trường hợp khẩn cấp, hoặc khi bao gồm một số lượng lớn các hợp đồng nhỏ.

Các đại lý giám sát

3.11 Việc giám sát trước khi gửi hàng và chứng nhận hàng hoá nhập khẩu là một trong các biện pháp bảo đảm cho Bên vay, đặc biệt tại quốc gia có chương trình nhập khẩu lớn. Việc giám sát hoặc chứng nhận thường bao gồm chất lượng, số lượng, và sự hợp lý về giá. Hàng hoá nhập khẩu được mua sắm thông qua hình thức đấu thầu cạnh tranh không phải chịu xác minh về giá mà chỉ phải chịu xác minh về chất lượng và số lượng. Tuy nhiên, các hàng hoá nhập khẩu không mua sắm thông qua hình thức ICB có thể phải chịu thêm xác minh về

⁴³ Phải áp dụng *Hướng dẫn sử dụng tư vấn của Ngân hàng phát triển Châu Á và Bên vay* khi lựa chọn đại lý mua sắm và giám sát. Chi phí hoặc mức phí trả cho đại lý mua sắm và giám sát là hợp lệ để được ADB tài trợ nếu được quy định trong hiệp định tài trợ, và nếu các điều khoản và điều kiện về tuyển chọn và tuyển dụng đại lý được ADB chấp thuận.

giá. Các đại lý giám sát thường được trả một mức phí trên cơ sở giá trị của hàng hoá giám sát. Chi phí để chứng nhận hàng hoá nhập khẩu sẽ không được xem xét khi xét giá thầu theo hình thức ICB.

Mua sắm trong các Khoản vay dành cho các trung gian tài chính

3.12 Khi khoản tài trợ được sử dụng để cung cấp vốn cho một trung gian tài chính, ví dụ như một tổ chức tín dụng nông nghiệp hoặc một công ty tài chính phát triển, để cho vay lại cho bên hưởng lợi như các cá nhân, các doanh nghiệp khu vực tư nhân, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoặc các doanh nghiệp thương mại tự chủ thuộc khu vực công để tài trợ một phần cho các tiểu dự án, việc mua sắm thường được thực hiện bởi những người hưởng lợi tương ứng phù hợp với những thông lệ thương mại hoặc thông lệ khu vực tư nhân, được ADB chấp thuận. Tuy nhiên, thậm chí trong những trường hợp này, ICB có thể là hình thức mua sắm thích hợp nhất để mua những hạng mục đơn lẻ lớn hoặc trong các trường hợp số lượng lớn các hàng hoá tương tự nhau có thể gộp cùng nhau để mua với khối lượng lớn.

Mua sắm theo hình thức BOO/BOT/BOOT, nhượng quyền và các thỏa thuận khu vực tư nhân tương tự khác

3.13 Trong trường hợp ADB cho vay khu vực tư nhân mà không có sự bảo lãnh của Chính phủ, ADB không yêu cầu phải tuân theo thủ tục ICB, nhưng sẽ yêu cầu Bên vay đáp ứng ADB rằng thủ tục mua sắm được thực hiện theo một cách minh bạch, tốt nhất là thông qua thủ tục đấu thầu cạnh tranh và tất cả các hàng hoá và công việc phải được mua sắm từ các quốc gia hợp lệ và phù hợp với dự án. Khi ADB tham gia tài trợ cho dự án BOO/BOT/BOOT⁴⁴ hoặc loại dự án tương tự, một trong các thủ tục mua sắm dưới đây sẽ được sử dụng:

- (a) Nhà tài trợ dự án cho một BOO/BOT/BOOT hoặc loại hình dự án tương tự sẽ được lựa chọn theo một cơ chế minh bạch, tốt nhất là thông qua thủ

⁴⁴ BOO = xây dựng, sở hữu, vận hành; BOT = xây dựng, vận hành, chuyển giao; BOOT = xây dựng, sở hữu, vận hành, chuyển giao.

tục đấu thầu cạnh tranh được ADB chấp nhận. Cơ chế này bao gồm một số bước để có thể đạt được sự kết hợp tối ưu các tiêu chí với mục đích thiết lập một đề án hiệu quả và tiết kiệm nhất, ví dụ như các chi tiết kỹ thuật vận hành các thiết bị được chào giá, chi phí người sử dụng hoặc người mua phải trả, thời gian khấu hao thiết bị. Nhà tài trợ dự án được lựa chọn theo hình thức này có thể tự do mua sắm hàng hoá và công việc cần thiết cho thiết bị từ các quốc gia hợp lệ, sử dụng các thủ tục thích hợp.

Hoặc,

- (b) Nếu nhà tài trợ dự án không được lựa chọn theo hình thức nêu trong tiểu đoạn (a) ở trên, hàng hoá và công việc cần thiết cho thiết bị và được ADB tài trợ, sẽ phải mua sắm từ các quốc gia hợp lệ theo một cơ chế minh bạch, thông qua thủ tục đấu thầu cạnh tranh được ADB chấp thuận.

Mua sắm dựa trên kết quả thực hiện

3.14 Mua sắm dựa trên kết quả thực hiện,⁴⁵ hay cũng được gọi là mua sắm dựa trên sản phẩm đầu ra, liên quan đến các quy trình mua sắm cạnh tranh (ICB hoặc NCB) tạo ra một mối giao kèo hợp đồng rằng việc thanh toán chỉ được thực hiện khi các sản phẩm đầu ra được đo lường (thẩm định) thay vì phương pháp truyền thống là các sản phẩm đầu vào được đo lường (thẩm định). Các quy cách kỹ thuật xác định kết quả mong muốn và các sản phẩm đầu ra nào sẽ được đo lường bao gồm cả việc các sản phẩm này sẽ được đo lường như thế nào. Những sản phẩm đầu ra này phải thoả mãn các yêu cầu chức năng về mặt chất lượng, số lượng và độ tin cậy. Việc thanh toán được thực hiện phù hợp với số lượng sản phẩm đầu ra được giao, tùy thuộc vào mức độ chất lượng yêu cầu. Nếu sản phẩm đầu ra đạt mức chất lượng thấp có thể sẽ trừ bớt đi tiền thanh toán (hoặc giữ lại), trong các trường hợp nhất định, sẽ trả thêm các khoản tiền thưởng nếu sản phẩm đầu ra vượt mức chất lượng. Hồ sơ mời thầu thông thường không quy định đầu vào, cũng như phương thức làm việc cho các nhà

⁴⁵ Mua sắm dựa trên kết quả thực hiện trong các dự án ADB tài trợ là kết quả của việc thoả mãn các phân tích kỹ thuật thoả đáng các chọn lựa hiện có khác nhau và phải được quy định trong hiệp định tài trợ hoặc được ADB thông qua trước để đưa vào kế hoạch mua sắm.

thầu. Nhà thầu được tự do đề xuất giải pháp thích hợp nhất dựa trên những kinh nghiệm chín chắn và đã được kiểm chứng và nhà thầu phải chứng minh rằng sẽ đạt được mức chất lượng đã ghi rõ trong hồ sơ thầu.

3.15 Mua sắm dựa trên kết quả thực hiện (hoặc mua sắm trên cơ sở sản phẩm đầu ra) có thể bao gồm: (a) các dịch vụ cung cấp được thanh toán trên cơ sở sản phẩm đầu ra; (b) thiết kế, cung cấp, xây dựng (hoặc khôi phục) một thiết bị do Bên vay vận hành; hoặc (c) thiết kế, cung cấp, xây dựng (hoặc khôi phục) và chạy thử một thiết bị và cung cấp dịch vụ để vận hành và bảo dưỡng trong một số năm nhất định sau khi đưa vào sử dụng.⁴⁶ Trong các trường hợp đòi hỏi các hoạt động thiết kế, cung cấp và/hoặc xây dựng, thông thường hoạt động sơ tuyển cần phải có và phải áp dụng hình thức đấu thầu hai bước như được nêu trong đoạn 2.6.

Mua sắm trong các khoản vay do ADB bảo lãnh

3.16 Nếu ADB đảm bảo việc hoàn trả một khoản vay được thực hiện bởi một người cho vay khác, hàng hoá và các công việc được tài trợ bởi khoản vay nói trên sẽ được mua sắm chú trọng đến tính tiết kiệm và hiệu quả và phù hợp với các thủ tục đáp ứng được các yêu cầu trong đoạn 1.2 và 1.5.

Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình mua sắm

3.17 Trong trường hợp cần chú ý đến tính bền vững của dự án, hoặc để đạt được những mục tiêu xã hội cụ thể nhất định của dự án, trong các cấu phần dự án được chọn lựa nên (a) kêu gọi sự tham gia của cộng đồng địa phương và/hoặc các tổ chức phi chính phủ để cung cấp dịch vụ, hoặc (b) tăng cường sử dụng những kiến thức cũng như các nguyên vật liệu của trong nước, hoặc (c) sử dụng những công nghệ cần nhiều lao động và các công nghệ thích hợp khác, các thủ tục mua sắm, các chi tiết kỹ thuật và gói thầu sẽ được thay đổi

⁴⁶ Ví dụ của loại hình mua sắm này như: (i) trường hợp mua sắm dịch vụ: cung cấp các dịch vụ y khoa, có nghĩa là thanh toán cho các dịch vụ đặc biệt, thăm vấn phòng hoặc các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm...; (ii) trong trường hợp mua sắm một thiết bị: thiết kế, mua sắm, chạy thử một nhà máy nhiệt điện do Bên vay vận hành; (iii) trong trường hợp mua sắm một thiết bị hoặc các dịch vụ: thiết kế, mua sắm, xây dựng (hoặc phục hồi) một con đường và vận hành và bảo dưỡng con đường đó trong thời gian 5 năm sau khi xây dựng.

để phản ánh được những yếu tố trên với điều kiện những thủ tục này phải hiệu quả và được ADB chấp thuận. Các thủ tục mua sắm đề xuất và các cấu phần dự án được thực hiện với sự tham gia của cộng đồng phải được đưa ra trong hiệp định vay và chi tiết hơn trong kế hoạch mua sắm hoặc các tài liệu thực hiện dự án liên quan đã được ADB chấp thuận.

Mua sắm trong các khoản hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và các trường hợp khẩn cấp

3.18 Việc mua sắm hàng hoá và công việc trong hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và các trường hợp khẩn cấp phải được phối hợp với mức độ linh hoạt cao hơn. Các yêu cầu về đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) sẽ được nói lỏng và ủng hộ việc áp dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh trong nước (NCB) với giai đoạn đấu thầu rút gọn. Đấu thầu quốc tế hạn chế (LIB) sẽ là hình thức mua sắm chuẩn để mua sắm hàng hoá với thời hạn đấu thầu tối thiểu từ một đến hai tuần. Các hợp đồng mới thuộc khoản vay hoặc khoản tài trợ sẽ được phép chỉ định thầu cho các nhà thầu và các nhà cung cấp, với mức giá được đàm phán dao động quanh mức giá này trên thực tế so với các hợp đồng hiện tại với những điều chỉnh nếu cần thiết khi tính đến lạm phát và khối lượng. Tương tự, các nhà thầu và nhà cung cấp được lựa chọn một cách cạnh tranh trong các dự án do các nhà tài trợ khác tài trợ sẽ được xem xét để chỉ định thầu đối với các hợp đồng mới do ADB tài trợ.

Phụ lục 1

ADB xem xét quyết định mua sắm

Lịch trình mua sắm

1. ADB sẽ rà soát các thoả thuận mua sắm do Bên vay đề xuất trong kế hoạch mua sắm để phù hợp với hiệp định tài trợ và các Hướng dẫn này. Kế hoạch mua sắm sẽ bao gồm giai đoạn ban đầu với thời gian ít nhất là 18 tháng. Bên vay sẽ cập nhật kế hoạch mua sắm hàng năm hoặc nếu cần thiết sẽ bao gồm giai đoạn 18 tháng tiếp theo trong giai đoạn thực hiện dự án. Bất cứ đề xuất sửa đổi nào đối với kế hoạch mua sắm đều phải đệ trình cho ADB để thông qua trước.

Kiểm tra trước

2. Tất cả các loại hợp đồng ADB phải tiến hành kiểm tra trước⁴⁷:

- (a) Trong những trường hợp phải sơ tuyển, trước khi mời sơ tuyển, Bên vay sẽ cung cấp cho ADB dự thảo các văn bản được sử dụng bao gồm thư mời sơ tuyển, các tài liệu sơ tuyển (bao gồm hướng dẫn cho người dự tuyển, các tiêu chuẩn sơ tuyển, mẫu đơn dự tuyển, và quy mô hợp đồng), và phương pháp xét tuyển, cùng với một bản mô tả các thủ tục quảng cáo phải tuân theo, và giới thiệu những sửa đổi trong các thủ tục và các văn bản nói trên, theo như yêu cầu của ADB. Bên vay phải cung cấp cho ADB báo cáo đánh giá các ứng viên Bên vay nhận được, danh sách dự kiến các nhà thầu sơ tuyển, cùng với một bản báo cáo về năng lực của các nhà thầu và báo cáo nêu lý do của việc loại trừ bất kỳ ứng viên nào cho vòng sơ tuyển, để lấy ý kiến góp ý của ADB trước khi Bên vay thông báo các ý kiến của mình cho các ứng viên, Bên vay sẽ phải thêm vào, loại bớt hoặc sửa đổi danh sách nói trên theo như yêu cầu của ADB.
- (b) Trước khi mời thầu, Bên vay phải gửi cho ADB các ý kiến góp ý, dự thảo hồ

⁴⁷ Đối với các hợp đồng mua sắm trên cơ sở chỉ định thầu như trong đoạn 3.6 và 3.7, Bên vay phải cung cấp cho ADB một bản sao các điều khoản chi tiết và dự thảo hợp đồng trước khi thực hiện hợp đồng để ADB thông qua. Hợp đồng chỉ được thực hiện sau khi đã được ADB chấp thuận và phải áp dụng các điều khoản trong phần (h) của đoạn này đối với hợp đồng được thực hiện.

sơ mời thầu, bao gồm cả thư mời thầu; hướng dẫn cho các nhà thầu, cơ sở để xét thầu và trao thầu; trong một số trường hợp có thể bao gồm các điều kiện của hợp đồng và các đặc điểm kỹ thuật của công việc xây lắp, cung cấp hàng hoá, hoặc lắp đặt thiết bị v.v, cùng với một bản mô tả các thủ tục quảng cáo đấu thầu phải tuân thủ (nếu không áp dụng sơ tuyển), và Bên vay phải thực hiện những sửa đổi trong các văn bản nói trên theo yêu cầu của ADB. Bất cứ sửa đổi nào ngoài ra phải được ADB chấp thuận trước khi công bố cho các nhà thầu tiềm năng.

- (c) Sau khi các hồ sơ dự thầu đã được nhận và xem xét, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng về việc trao thầu, ít nhất bốn tuần trước khi hết hạn đấu thầu, Bên vay phải cung cấp cho ADB một bản báo cáo chi tiết về việc đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu nhận được (báo cáo này phải được các chuyên gia do ADB chấp thuận chuẩn bị, nếu ADB yêu cầu như vậy), cùng với các khuyến nghị về việc trao thầu và các thông tin khác do ADB yêu cầu. Nếu như ADB quyết định rằng việc trao thầu dự kiến không phù hợp với hiệp định tài trợ và/hoặc kế hoạch mua sắm, ADB phải nhanh chóng thông báo với Bên vay và nêu rõ các lý do cho quyết định này. Mặt khác, ADB phải đưa ra ý kiến không phản đối về đề xuất trao thầu. Bên vay chỉ được trao thầu sau khi nhận được “ý kiến không phản đối” từ ADB.
- (d) Nếu Bên vay yêu cầu gia hạn hiệu lực thầu để hoàn tất quy trình xét thầu, đạt được những đồng thuận và giấy phép cần thiết, và quyết định trao thầu, Bên vay phải được ADB thông qua trước đối với yêu cầu gia hạn lần đầu nếu thời gian gia hạn nhiều hơn 4 tuần, và đối với tất cả các yêu cầu gia hạn tiếp theo, bất kể với khoảng thời gian gia hạn như thế nào.
- (e) Nếu sau khi công bố kết quả xét thầu, Bên vay nhận được sự phản đối hoặc đơn kiện từ các nhà thầu, Bên vay phải gửi một bản sao đơn kiện và một bản sao những phản hồi của Bên vay cho ADB.
- (f) Nếu như theo kết quả phân tích kháng nghị, Bên vay thay đổi đề xuất trao thầu, Bên vay phải đệ trình cho ADB báo cáo lý do cho quyết định này và báo cáo xét thầu sửa đổi để lấy ý kiến không phản đối của ADB. Bên vay phải công bố lại việc trao thầu theo mẫu trong đoạn 2.60 của Hướng dẫn.
- (g) Nếu không được ADB chấp thuận trước, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng không được khác biệt căn bản với những điều khoản khi mời thầu hoặc khi mời dự sơ tuyển, nếu có.

- (h) Ngay sau khi mỗi hợp đồng được trao, Bên vay phải cung cấp cho ADB ba bản sao của hợp đồng như sẽ được thực hiện. Nếu bản hợp đồng cuối cùng dự kiến sẽ thực hiện khác biệt về cơ bản so với bản dự thảo hợp đồng đã được ADB thông qua trước đó, hoặc nếu có bất cứ đề xuất sửa đổi hợp đồng đáng kể nào sau khi thực hiện, những sửa đổi đó phải được đệ trình cho ADB để thông qua trước.
- (i) Tất cả các báo cáo đánh giá sẽ phải đính kèm một bản tóm tắt mua sắm theo mẫu do ADB cung cấp. Bản mô tả và số tiền của hợp đồng, cùng với tên và địa chỉ của người thắng thầu sẽ được ADB công bố khi nhận được bản sao hợp đồng đã ký.

3. **Sửa đổi.** Đối với các hợp đồng phải được kiểm tra trước, Bên vay phải lấy ý kiến không phản đối của ADB về đề xuất gia hạn, sửa đổi hoặc thay đổi đặt hàng trước khi đồng ý gia hạn thời gian thực hiện đã được quy định của một hợp đồng, đồng ý với bất kỳ sửa đổi hoặc miễn trừ nào của các điều kiện hợp đồng, bao gồm việc ban hành bất cứ thay đổi đặt hàng nào hoặc các đơn đặt hàng trong hợp đồng đó (trừ khi trong các trường hợp đặc biệt khẩn cấp) nếu việc sửa đổi đó làm tăng giá trị tổng thể của hợp đồng lên trên 15% so với giá gốc. Nếu ADB quyết định rằng đề xuất không phù hợp với các điều khoản của hiệp định tài trợ và/hoặc kế hoạch mua sắm, ADB phải nhanh chóng thông báo cho Bên vay và nêu rõ lý do cho quyết định của mình. Một bản sao tất cả những sửa đổi hợp đồng sẽ phải cung cấp cho ADB để lưu trữ.

4. **Bản dịch.** Các hợp đồng được trao theo hình thức ICB phải viết bằng tiếng Anh. Bất cứ các tài liệu bổ trợ nào mà có bản gốc là một ngôn ngữ khác (ví dụ như mô tả kỹ thuật của thiết bị) phải đính kèm với một bản dịch sang tiếng Anh.

Kiểm tra sau

5. Nếu ADB và Bên vay đồng ý về việc kiểm tra sau (hậu kiểm), ADB sẽ đánh giá và phản hồi sớm nhất có thể, nhưng không muộn hơn 6 tháng sau khi nhận được các văn bản cần thiết, hoặc Bên vay có thể giả định rằng ADB không phản đối các hoạt động của Bên vay. Bên vay phải lưu trữ tất cả các tài liệu liên quan của từng hợp đồng để có thể kiểm tra sau khi cần thiết trong quá trình

thực hiện dự án và thời gian lưu trữ tối đa là hai năm sau ngày đóng khoản vay. Những tài liệu này bao gồm, nhưng không giới hạn, bản gốc hợp đồng được ký, báo cáo đánh giá bao gồm bản phân tích các đề xuất tương ứng, và các khuyến nghị trao thầu để ADB hoặc các chuyên gia tư vấn của ADB có thể giám sát. Các bản sao chính của các văn bản điện tử phải được lưu trữ ở dạng bản in, phải được cơ quan ban hành xác nhận bằng dấu, chữ ký hoặc các ký hiệu khác được ADB chấp thuận. Bên vay phải cung cấp những tài liệu này cho ADB khi trao thầu trừ khi được quy định khác trong hiệp định tài trợ. Nếu ADB quyết định rằng hàng hoá hoặc công việc được mua sắm không phù hợp với những thủ tục đã được chấp thuận trong hiệp định tài trợ, ADB có thể tuyên bố việc mua sắm không hợp lệ như được quy định ở đoạn 1.12 của Hướng dẫn. ADB phải nhanh chóng thông báo cho Bên vay lý do của quyết định này. Nếu việc mua sắm không hợp lệ được công bố sau khi giải ngân, Bên vay phải hoàn trả lại số tiền tương ứng cho ADB.

Phụ lục 2

Những ưu đãi trong nước

Ưu đãi đối với các hàng hoá sản xuất trong nước

1. Với sự chấp thuận của ADB, Bên vay có thể áp dụng một mức độ ưu tiên khi xét thầu theo thủ tục đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) đối với các hồ sơ dự thầu chào giá một số hàng hoá nhất định sản xuất tại Bên vay khi so sánh với các hồ sơ dự thầu chào giá các hàng hoá đó nhưng sản xuất ở các quốc gia khác. Trong những trường hợp như vậy, các hồ sơ mời thầu phải nêu rõ bất cứ ưu tiên nào được công nhận đối với các hàng hoá nội địa và các thông tin cần thiết để xác minh tính hợp lệ của một hồ sơ dự thầu đối với ưu tiên đó. Quốc tịch của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp không phải là một điều kiện cho tính hợp lệ này. Việc xét và so sánh thầu sẽ phải tuân theo các phương pháp và các bước được trình bày dưới đây.

2. Để so sánh, các hồ sơ dự thầu nhận được sẽ phải phân loại thành một trong ba nhóm dưới đây:

- (a) *Nhóm A*: các hồ sơ dự thầu mà chào toàn bộ hàng hoá sản xuất trong nước nếu nhà thầu thoả mãn Bên vay và ADB rằng (i) nhân lực, nguyên vật liệu thô, và cấu phần mà Bên vay sẽ chiếm 30% hoặc trên 30% mức giá EXW của các sản phẩm chào thầu, và (ii) các dây chuyền sản xuất mà các hàng hoá này sẽ được sản xuất hoặc lắp ráp đã được sử dụng trong quá trình sản xuất và lắp ráp hàng hoá đó ít nhất từ thời điểm bắt đầu dự thầu.
- (b) *Nhóm B*: Tất cả các hồ sơ dự thầu khác chào hàng hoá sản xuất tại nước Bên vay.
- (c) *Nhóm C*: các hồ sơ dự thầu chào hàng hoá sản xuất tại nước ngoài mà đã được nhập khẩu hoặc các hàng hoá sẽ được nhập khẩu trực tiếp.

3. Mức giá đặt ra đối với các hàng hoá trong các hồ sơ dự thầu thuộc nhóm A và B sẽ bao gồm tất cả các khoản thuế và nghĩa vụ đã trả hoặc phải trả tính trên các nguyên vật liệu cơ bản hoặc cấu phần mua hoặc nhập khẩu ở thị trường nội

địa, nhưng không bao gồm doanh thu và các khoản thuế tương tự đánh trên sản phẩm đã hoàn thành. Mức giá đặt ra đối với các hàng hoá trong hồ sơ dự thầu thuộc nhóm C sẽ là giá CIF hoặc CIP (nơi đến), không bao gồm thuế hải quan và các loại thuế nhập khẩu khác đã trả hoặc phải trả.

4. Trong bước đầu tiên, tất cả các hồ sơ dự thầu đã được đánh giá trong mỗi nhóm sẽ được so sánh để quyết định hồ sơ dự thầu có giá thấp nhất trong mỗi nhóm. Những hồ sơ dự thầu có giá thấp nhất này sẽ được so sánh với nhau và nếu kết quả là một hồ sơ dự thầu ở nhóm A hoặc nhóm B có mức giá thấp nhất, hồ sơ dự thầu này sẽ được chọn để trao thầu.

5. Nếu theo như kết quả so sánh thầu trong đoạn bốn ở trên, hồ sơ dự thầu có mức giá được đánh giá là thấp nhất thuộc nhóm C thì hồ sơ dự thầu có giá thấp nhất thuộc nhóm C sẽ được so sánh thêm với hồ sơ dự thầu có mức giá thấp nhất thuộc nhóm A sau khi cộng thêm vào mức giá chào trong hồ sơ dự thầu thuộc nhóm C một số tiền trị giá 15% của của giá thầu CIF hoặc CIP. Hồ sơ dự thầu có mức giá thấp nhất được quyết định sau lần so sánh cuối cùng này sẽ được lựa chọn.

6. Trong trường hợp các hợp đồng trách nhiệm riêng lẻ, hợp đồng cung ứng, hợp đồng lắp đặt, hợp đồng chìa khoá trao tay⁴⁸ mà trong đó một số các hạng mục thiết bị riêng biệt được nhóm lại thành một gói hợp đồng hoặc một gói thầu bao gồm nhiều hạng mục, mức độ ưu đãi sẽ không được áp dụng cho toàn bộ gói thầu, mà chỉ dành cho các thiết bị sản xuất trong nước thuộc gói thầu. Các thiết bị từ nước ngoài sẽ được chào mức giá CIF hoặc CIP, và các thiết bị trong nước sẽ được chào mức giá EXW (không tính đến doanh thu và các mức thuế tương tự); và tất cả các cấu phần khác, ví dụ như thiết kế, xây dựng, lắp đặt, và giám sát sẽ được chào giá riêng. Các hồ sơ dự thầu sẽ không được phân loại thành nhóm A, B hoặc C. Khi so sánh các hồ sơ dự thầu mỗi thiết bị thầu có nguồn gốc từ bên ngoài quốc gia của Bên vay chào thầu theo giá CIF hoặc CIP sẽ tăng lên 15%. Các dịch vụ hoặc công việc kết hợp trong gói thầu sẽ không được áp dụng bất cứ ưu đãi nào.

⁴⁸ Những điều khoản này chỉ áp dụng nếu thuế hải quan không tính vào giá thầu, và giá hàng hoá nhập khẩu đưa ra trên cơ sở giá CIP hoặc CIF.

Ưu đãi đối với các nhà thầu trong nước

7. Đối với các hợp đồng xây dựng trao thầu trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB), với sự chấp thuận của ADB, Bên vay hợp lệ có thể công nhận một mức độ ưu đãi là 7.5% đối với các nhà thầu trong nước,⁴⁹ phù hợp và tuân theo những điều khoản dưới đây:

- (a) Các nhà thầu xin áp dụng ưu đãi này sẽ phải cung cấp những thông tin, như một phần của dữ liệu tuyển chọn,⁵⁰ bao gồm chi tiết về chủ sở hữu, sẽ được yêu cầu để xác định liệu một nhà thầu cụ thể hoặc một nhóm nhà thầu có đủ tiêu chuẩn áp dụng ưu đãi trong nước, theo như tiêu chí phân loại của Bên vay và được ADB chấp thuận. Các hồ sơ mời thầu phải nêu rõ mức ưu đãi và phương pháp áp dụng khi xét thầu hoặc so sánh thầu để ưu đãi này có hiệu lực.
- (b) Sau khi Bên vay nhận được và đánh giá các hồ sơ dự thầu, những hồ sơ dự thầu đáp ứng được sẽ được phân loại thành các nhóm dưới đây:
 - (i) Nhóm A: các hồ sơ dự thầu do các nhà thầu trong nước hợp lệ hưởng ưu đãi chào giá.
 - (ii) Nhóm B: các hồ sơ dự thầu do các nhà thầu khác chào giá.

8. Để đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu, số tiền trị giá 7.5% của số tiền chào thầu sẽ được cộng thêm vào giá thầu của các nhà thầu nhóm B.

⁴⁹ Ưu đãi dành cho các nhà thầu trong nước chỉ áp dụng đối với các quốc gia đủ tiêu chuẩn.

⁵⁰ Tại giai đoạn sơ tuyển hoặc đấu thầu.

Phụ lục 3

Hướng dẫn đối với nhà thầu

Mục đích

1. Phụ lục này cung cấp hướng dẫn cho các nhà thầu tiềm năng mong muốn tham gia vào hoạt động mua sắm do ADB tài trợ.

Trách nhiệm mua sắm

2. Trách nhiệm thực hiện dự án, và do đó thanh toán cho các hàng hoá, công việc và dịch vụ trong dự án, chỉ thuộc về Bên vay. Về phía ADB, theo như trong Hiến chương, ADB phải đảm bảo rằng ADB chỉ thanh toán phần vốn do ADB tài trợ khi các chi phí phát sinh. Các khoản giải ngân chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của Bên vay. Các tài liệu bổ trợ chứng minh rằng nguồn vốn được sử dụng phù hợp với hiệp định tài trợ và/hoặc kế hoạch mua sắm phải được đệ trình cùng đơn xin rút vốn của Bên vay. Các khoản thanh toán thực hiện để (a) để hoàn lại cho Bên vay số tiền mà Bên vay đã thanh toán từ những nguồn riêng, (b) trực tiếp cho bên thứ ba (thường là nhà cung cấp hoặc nhà thầu), hoặc (c) cho một ngân hàng thương mại để thanh toán cho các chi phí đối với thư cam kết cho một thư tín dụng.⁵¹ của ngân hàng thương mại. Như đã được nhấn mạnh trong đoạn 1.2 của Hướng dẫn, Bên vay phải chịu trách nhiệm pháp lý cho việc mua sắm. Bên vay mời thầu, nhận thầu, xét thầu và trao thầu. Hợp đồng được ký giữa Bên vay và nhà cung cấp hoặc nhà thầu. ADB không phải một bên ký hợp đồng.

Vai trò của ADB

3. Như được nêu trong đoạn 1.11 của Hướng dẫn, ADB rà soát lại các thủ tục, tài liệu mua sắm, xét thầu, đề xuất trao thầu và hợp đồng để đảm bảo quy trình được thực hiện phù hợp với các thủ tục đã được chấp thuận, theo như yêu cầu của hiệp định tài trợ. Trong trường hợp các hợp đồng chính, các tài liệu phải được ADB rà soát trước khi ban hành, như được mô tả trong Phụ lục

⁵¹ Mô tả đầy đủ về các thủ tục giải ngân của ADB được quy định trong Sổ tay giải ngân khoản vay (có thể xem tại website của ADB <http://www.adb.org>).

1. Đồng thời, nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong quy trình mua sắm (thậm chí sau khi trao thầu), ADB kết luận rằng những quy trình đã được đồng thuận không được tuân thủ trong bất kỳ tài liệu liên quan nào, ADB sẽ tuyên bố việc mua sắm không hợp lệ, như được mô tả trong đoạn 1.12. Tuy nhiên nếu Bên vay trao thầu sau khi nhận được ý kiến không phản đối của ADB, ADB sẽ tuyên bố việc mua sắm không hợp lệ chỉ khi ý kiến không phản đối của ADB được đưa ra trên cơ sở những thông tin do Bên vay cung cấp không đầy đủ, thiếu chính xác hoặc nhầm lẫn. Ngoài ra, nếu ADB quyết định rằng có âm mưu tham nhũng, hoặc gian lận do đại diện của Bên vay hoặc nhà thầu tham gia, ADB có thể áp dụng các hình thức xử phạt thích hợp như được quy định trong đoạn 1.14 của Hướng dẫn.

4. ADB xuất bản Tài liệu Đấu thầu Chuẩn (SBDs) dành cho một số loại mua sắm khác nhau. Như được quy định trong đoạn 2.12 của Hướng dẫn, Bên vay bắt buộc phải sử dụng những văn bản này, với những thay đổi tối thiểu cho phù hợp với từng quốc gia và những vấn đề cụ thể của dự án. Bên vay sẽ hoàn thành và ban hành các tài liệu sơ tuyển và tài liệu đấu thầu.

Thông tin về đấu thầu

5. Các thông tin về cơ hội đấu thầu theo cơ chế đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB) sẽ được cung cấp qua thông báo mua sắm chung và các thông báo mua sắm cụ thể như được mô tả ở đoạn 2.7 và 2.8 của hướng dẫn. Hướng dẫn chung về thành viên tham gia, cũng như các thông tin trước về cơ hội đấu thầu trong các dự án sắp tới có thể tiếp cận từ website của ADB.⁵²

Vai trò của nhà thầu

6. Khi nhà thầu nhận được văn bản sơ tuyển hoặc đấu thầu, nhà thầu sẽ nghiên cứu các văn bản cẩn thận để quyết định liệu có thể đáp ứng được các điều kiện về kỹ thuật, thương mại và điều kiện hợp đồng, và nếu đáp ứng được, sẽ chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Nhà thầu sau đó nên xem xét một cách cẩn trọng các tài liệu để xem nếu có bất cứ bất kỳ điều khoản nào mơ hồ, bị bỏ sót hoặc mâu

⁵² <http://www.adb.org>

thuần nội bộ, hoặc bất cứ đặc điểm nào hoặc các điều kiện khác mà không rõ ràng hoặc có sự phân biệt hoặc hạn chế; nếu có nhà thầu sẽ làm rõ với Bên vay, bằng văn bản, trong khoảng thời gian được quy định trong tài liệu mời thầu.

7. Các tiêu chuẩn và phương pháp lựa chọn người thắng thầu sẽ được đưa ra trong tài liệu mời thầu, và được quy định chung trong “Hướng dẫn cho nhà thầu và các chi tiết”. Nếu những tài liệu này có điểm gì không rõ, nhà thầu sẽ làm rõ với Bên vay.

8. Liên quan đến vấn đề này, cần phải nhấn mạnh rằng các tài liệu mời thầu cụ thể do Bên vay ban hành chi phối từng hoạt động mua sắm, như được nêu trong đoạn 1.1 của Hướng dẫn. Nếu nhà thầu cảm thấy có bất cứ điều khoản nào trong văn bản không phù hợp với Hướng dẫn, nhà thầu cũng nên nêu lên vấn đề này với Bên vay.

9. Trách nhiệm của nhà thầu là phải nêu lên bất cứ vấn đề nào còn mơ hồ, mâu thuẫn, bị bỏ sót, v.v, trước khi đệ trình hồ sơ dự thầu, để đảm bảo rằng đã đệ trình hồ sơ dự thầu đáp ứng đầy đủ và tuân thủ, bao gồm tất cả những tài liệu bổ trợ mà hồ sơ mời thầu yêu cầu. Việc không tuân thủ những yêu cầu then chốt (yêu cầu kỹ thuật và thương mại) sẽ dẫn đến việc hồ sơ dự thầu bị loại. Nếu nhà thầu muốn đề xuất thay đổi đối với một yêu cầu không quan trọng, hoặc đề xuất một phương án thay thế, nhà thầu sẽ đưa ra mức giá cho hồ sơ dự thầu tuân thủ và sau đó chỉ ra sự điều chỉnh về giá nếu sự thay đổi đó được chấp thuận. Các phương án thay thế chỉ nên đưa ra khi đã được cho phép trong hồ sơ mời thầu. Khi đã nhận được hồ sơ dự thầu và mở thầu công khai, nhà thầu sẽ không được phép hoặc bị yêu cầu thay đổi mức giá hoặc những vấn đề cốt lõi của hồ sơ dự thầu.

Tính bảo mật

10. Như được nêu ở đoạn 2.47 của Hướng dẫn, quy trình xét thầu sẽ được bảo mật cho đến khi công khai trao thầu. Đây là điểm then chốt cho phép Bên vay và cán bộ giám sát của ADB tránh được những sự can thiệp không phù hợp dù là trên thực tế hoặc chỉ trong nhận thức. Ở bước này, nếu nhà thầu muốn cung cấp thêm thông tin thông báo cho Bên vay, ADB, hoặc cả hai, các thông tin này phải cung cấp dưới dạng văn bản.

Hành động của ADB

11. Các nhà thầu được tự do gửi các bản sao những trao đổi của họ về các vấn đề và các câu hỏi với Bên vay cho ADB hoặc viết cho ADB trực tiếp nếu Bên vay không phúc đáp ngay, hoặc là khiếu nại Bên vay. Tất cả các thư từ trao đổi như vậy phải gửi đến cán bộ phụ trách dự án đó, và gửi một bản sao cho Vụ trưởng, Vụ Dịch vụ Hoạt động và Quản lý Tài chính.

12. Những tài liệu tham khảo mà ADB nhận được từ các nhà thầu tiềm năng, trước khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ dự thầu, nếu thích hợp, sẽ được chuyển đến cho Bên vay cùng với góp ý và ý kiến của ADB, để Bên vay có thể xử lý hoặc phúc đáp.

13. Những thông tin trao đổi nhận được từ nhà thầu sau khi mở thầu sẽ được xử lý như sau. Trong trường hợp các hợp đồng ADB không thực hiện tiền kiểm, thông tin trao đổi sẽ được gửi cho Bên vay để cân nhắc thích đáng và có hành động thích hợp, nếu cần, và những thông tin này sẽ được xem xét trong các hoạt động giám sát dự án tiếp theo của cán bộ ADB. Trong trường hợp các hợp đồng phải thực hiện quy trình tiền kiểm, các thông tin trao đổi sẽ được ADB xem xét trên cơ sở tham vấn với Bên vay. Nếu cần thêm các dữ liệu để hoàn tất các quy trình này, Bên vay sẽ phải cung cấp. Nếu cần thêm thông tin và làm rõ từ phía nhà thầu, ADB sẽ đề nghị Bên vay cung cấp và nếu phù hợp sẽ góp ý hoặc kết hợp trong báo cáo đánh giá. Quá trình rà soát của ADB sẽ chưa hoàn tất đến khi các thông tin trao đổi được đánh giá và xem xét toàn diện.

14. (a) Trừ trường hợp phải công nhận, thông thường ADB sẽ không tham gia thảo luận hoặc quan hệ với bất cứ nhà thầu nào trong quá trình xét và rà soát chu trình mua sắm, cho tới khi công bố trao thầu.
- (b) Tuy nhiên không tuân theo đoạn 14(a) ở trên, ADB có thể tham gia thảo luận khi thấy cần thiết tiến hành điều tra, kiểm toán, xem xét hoặc các đánh giá khác về quy trình mua sắm.

Giải quyết kiến nghị

15. Như được nêu trong đoạn 2.65, sau khi thông báo trao thầu, nếu nhà thầu muốn tìm hiểu kỹ cơ sở tại sao hồ sơ dự thầu không được lựa chọn, nhà thầu sẽ gửi yêu cầu đến Bên vay. Nếu nhà thầu không thỏa mãn với những giải trình của Bên vay và muốn gặp ADB, nhà thầu có thể làm như vậy bằng cách gửi văn bản cho Vụ trưởng, Vụ Dịch vụ Hoạt động và Quản lý Tài chính, Vụ trưởng sẽ thu xếp cuộc gặp với cấp thích hợp và với cán bộ phù hợp. Cuộc gặp này, chỉ thảo luận duy nhất về hồ sơ dự thầu của nhà thầu, không thảo luận về hồ sơ dự thầu của các nhà thầu cạnh tranh khác.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là xây dựng khu vực Châu Á và Thái Bình Dương không có đói nghèo. Sứ mệnh của ADB là hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đã đạt được nhiều thành công, khu vực này vẫn chiếm đến 2 phần 3 dân số nghèo của thế giới: 1,7 triệu người sống với mức thu nhập dưới 2 đô-la một ngày, trong đó 828 triệu người đang phải chật vật với mức thu nhập dưới 1,25 đô-la một ngày. ADB cam kết giảm nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế toàn diện, phát triển bền vững về môi trường và hội nhập khu vực.

ADB, trụ sở tại Ma-ni-la, có 67 quốc gia thành viên, trong đó có 48 thành viên trong khu vực. Công cụ chính của ADB để hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay, đầu tư vốn cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.

Asian Development Bank
6 ADB Avenue, Mandaluyong City
1550 Metro Manila, Philippines
www.adb.org